

*Thanh Hải Vô Thượng Sư*



Bí Quyết

Túc Khắc Khai Ngộ – Hiện Đời Giải Thoát

*Khai Thị 14*



*Thanh Hải Và Chương Sơ*

Bí Quyết  
Tức Khắc Khai Ngô  
Hiện Đời Giải Thoát

*Khai Thị*

*14*



## TRI ÂN

*Đ*ệ tử chúng con xin chân thành cảm tạ Thanh Hải Vô Thượng Sư, bậc Tôn Sư yêu kính, đã cho phép chúng con được thu thập những bài khai thị của Ngài từ khắp nơi trên thế giới để truyền bá Chân Lý Tối Thượng đến những người thành tâm cầu Đạo. Những lời giảng dạy vi diệu của Ngài muôn đời là ánh đuốc soi đường hướng dẫn chúng sinh tìm về Cội Nguồn Hạnh Phúc.

*Kính xin Ngài nhận nơi đây tấm lòng biết ơn vô vàn của chúng con.*

## Thông Điệp Nhỏ

Khi nói về Thượng Đế hoặc Đấng Tối Cao, Thanh Hải Vô Thượng Sư hướng dẫn chúng ta dùng những đại từ không chỉ định giới tính để tránh việc bàn cãi Thượng Đế là Nam hay Nữ.

She + He = Hes (*như trong từ Bless*)

Her + Him = Hirm (*như trong từ Firm*)

Hers + His = Hiers (*như trong từ Dear*)

Ví dụ: Khi Thượng Đế muốn, Ngài (*Hes*) có thể làm bất cứ điều gì diễn ra theo ý của Ngài (*Hiers*) sao cho phù hợp với chính Ngài (*Hirmself*).

là một nhà thiết kế nghệ thuật đầy sáng tạo, đồng thời là một vị Thầy tâm linh, Thanh Hải Vô Thượng Sư yêu chuộng tất cả những biểu đạt thể hiện nét đẹp nội tại. Đó là lý do Ngài gọi nước Việt Nam là "*Âu Lạc*" và Đài Loan là "*Formosa*". Âu Lạc là quốc hiệu cổ xưa của Việt Nam, có nghĩa là "*âu ca lạc nghiệp*". Còn Formosa có nghĩa là "*mỹ miểu*", phản ánh một cách trọn vẹn hơn về đẹp của hòn đảo này và người dân nơi đây. Thanh Hải Vô Thượng Sư cảm thấy rằng dùng những danh xưng này sẽ mang lại sự thăng hoa về tâm linh và may mắn cho đất nước cũng như người dân hai xứ sở này.

# Mục Lục

• Tri Ân.....	iii
• <b>Bước Đi Tình Thương: Bước Chân Của Một Vị Minh Sư Tại Thế</b> .....	vii
• <b>Lời Ngỏ</b> .....	xi
01. Có Thượng Đế Không? .....	1
02. Làm Sao Đạt Được Lực Lượng Tối Cao? .....	17
03. Thần Thông Và Trí Huệ Của Minh Sư.....	39
04. Hạnh Phúc Của Siêu Thế Giới.....	59
05. Bát Tiên Cũng Tu Pháp Môn Quán Âm.....	71
06. Minh Sư Là Người Sửa Lại Sợi Dây Sanh Mệnh .....	85
07. Tu Hành Phải Nương Vào Kinh Điển Sống .....	99
08. Ý Nghĩa Của Đời Người Là Tu Pháp Môn Quán Âm .....	115
09. Nghe Không Bằng Đích Thân Thể Nghiệm .....	135
10. Tìm Trường Sanh Bất Tử Ở Đâu? .....	149
11. Lực Lượng Vạn Năng Từ Đâu Có?.....	163
12. Làm Sao Nhận Biết Lực Lượng Quán Âm?.....	177
• <b>Truyền Tâm Ấn: Pháp Môn Quán Âm</b> .....	194
• <b>Giới Thiệu Ấn Phẩm</b> .....	199
• <b>Cách Liên Lạc Với Chúng Tôi</b> .....	211

*T*ôi không thuộc về Phật giáo hay Thiên Chúa giáo. Tôi thuộc về Chân Lý và tôi thuyết giảng Chân Lý. Quý vị có thể gọi đó là Phật giáo, Thiên Chúa giáo, Lão giáo hay bất kỳ danh xưng nào mà quý vị thích. Tôi sẵn sàng đón nhận tất cả.

~ **Thanh Hải Vô Thượng Sư**

*Đ*ạt được sự an bình trong tâm là chúng ta có thể đạt được tất cả mọi thứ khác. Tất cả những sự thỏa mãn, mọi sự đáp ứng những khát vọng của cõi đời và cõi Trời đều đến từ Thiên Quốc, đó là sự giác ngộ về sự hòa hợp vĩnh cửu của trí huệ vô cùng và Lực Lượng Vạn Năng của chúng ta. Nếu như chúng ta không có được những thứ này, chúng ta sẽ không bao giờ cảm thấy thỏa mãn, cho dù chúng ta có thật nhiều tiền của, quyền hành hay địa vị cao sang đến đâu cũng vậy.

~ **Thanh Hải Vô Thượng Sư**

*Đ*ạo Pháp của chúng ta không phải là một tôn giáo. Tôi không làm cho ai trở thành một tín đồ Thiên Chúa giáo hay Phật giáo hay bất kỳ một giáo phái nào khác. Tôi chỉ cho quý vị một con đường để tự biết lấy chính mình, tìm biết quý vị từ đâu đến, nhớ lại nhiệm vụ của mình đối với thế gian này, biết được mọi điều bí ẩn trong vũ trụ, biết được tại sao thế gian này có quá nhiều đau khổ, biết được những gì sẽ đến với chúng ta sau khi chúng ta lìa bỏ cõi đời này.

~ **Thanh Hải Vô Thượng Sư**





## *Bước Đi Tình Thương*

### *Bước Chân Của Một Vị Minh Sư Tại Thế*

*Lặn lội kiếm tìm  
Một chút tình thương,  
Một chút tình thương,  
Mà ban phát cho muôn loài  
Trong mười phương.*

Thanh Hải Vô Thượng Sư là danh hiệu thân thương đối với những ai hân hạnh được hội kiến hay làm việc cùng Ngài. Đời sống của Ngài là một thông điệp chan hòa những “Bước Đi Tình Thương”.

Thanh Hải Vô Thượng Sư là một nhà từ thiện, một nghệ sĩ và một bậc Thầy tâm linh cao quý. Tình thương và sự trợ giúp của Ngài vượt qua mọi ranh giới về văn hóa và chủng tộc, đến với hàng triệu người trên khắp thế giới: những người vô gia cư, những người nghèo khó, những viện nghiên cứu y khoa về bệnh AIDS và bệnh ung thư, những cựu chiến binh Hoa Kỳ, những người già neo đơn, người tàn tật, người mắc bệnh tâm thần, người tỵ nạn, những nạn nhân thiên tai trong các trận động đất, bão lụt và hỏa hoạn. Tình thương vô bờ bến của Ngài dành cho mọi sinh linh, từ con người đến muôn loài đồng cư.

Qua những nghĩa cử này, Ngài đã gọi nhắc chúng ta về lòng nhân ái – một phẩm chất tiêu biểu của Ngài và cũng từ tình thương vô vàn đó Hội Quốc Tế Thanh Hải Vô Thượng Sư đã được sáng lập. Ngài nói: “*Những gì chúng ta có thể chia sẻ, hãy bắt đầu chia*

*sẽ. Chúng ta sẽ cảm nhận sự thay đổi vi tế bên trong – sẽ có thêm tình thương rót vào tâm thức, rồi chúng ta sẽ nhận thức được điều gì đó. Đây là khởi điểm. Chúng ta hiện diện nơi đây là để học hỏi, học để trưởng thành cũng như học cách sử dụng năng lực tình thương và sáng tạo vô biên của mình hầu kiến tạo thế giới thành một nơi tốt đẹp hơn tại bất kỳ nơi nào chúng ta hiện diện.”*

### *Thời Thơ Ấu Của Thanh Hải Vô Thượng Sư*

Thanh Hải Vô Thượng Sư sinh quán tại miền Trung Âu Lạc. Ngay từ thuở thiếu thời, Ngài đã thường giúp đỡ và an ủi những bệnh nhân, những người nghèo khó cũng như những bạn thú bị thương bằng tất cả tấm lòng của Ngài. Khi trưởng thành, Ngài du học ở Âu châu. Tại đây, Ngài tiếp tục làm thông dịch viên cho Hội Hồng Thập Tự. Ngài sớm nhận ra rằng nỗi khổ đau hiện hữu trong mọi nền văn hóa, tại khắp nơi trên thế giới. Vì thế lòng khao khát tìm kiếm một pháp môn giải thoát đã trở thành mục tiêu cao cả nhất trong cuộc đời Ngài. Lúc bấy giờ, Ngài đang sống hạnh phúc bên phu quân là một bác sĩ người Đức. Mặc dù quyết định chia tay vô cùng khó khăn đối với Ngài và phu quân, nhưng với ân phúc của ông, Ngài đã ra đi với nguyện ước hoàn thành lý tưởng này. Từ đó, Ngài bắt đầu cuộc hành trình hai năm tầm Đạo.

### *Cuộc Hành Hương Đến Hy Mã Lạp Sơn*

Cuối cùng, nơi một miền sâu thẳm trên rặng Hy Mã Lạp Sơn, Ấn Độ, Ngài được một vị Minh Sư khai ngộ truyền dạy Pháp Môn Quán Âm, một phương pháp thiền quán Ánh Sáng và Âm Thanh nội tại. Sau một thời gian tu học, Ngài đã đạt đại khai ngộ.

Ngay sau khi trở về từ Hy Mã Lạp Sơn, do sự thỉnh cầu tha thiết của những người thành tâm mong cầu Chân Lý, Thanh Hải Vô Thượng Sư đã chia sẻ Pháp Môn Quán Âm với mọi người và

khuyến khích họ hướng nội để tìm lại sự vĩ đại của chính mình. Nhiều người từ mọi thành phần xã hội đã nhận thấy rằng Pháp Môn Quán Âm giúp họ tìm được sự viên mãn, niềm hạnh phúc và sự bình an trong cuộc sống. Không bao lâu, Hoa Kỳ, Âu châu, Á châu, Úc châu, Phi châu, Nam Mỹ cũng như nhiều tổ chức quan trọng đã thỉnh mời Thanh Hải Vô Thượng Sư đến thuyết pháp.

### *Làm Đẹp Thế Giới Chúng Ta Đang Sống*

Thanh Hải Vô Thượng Sư không những là tấm gương cao quý trong hoạt động cứu trợ nhân đạo, Ngài còn khuyến khích mọi người làm đẹp thế giới chúng ta đang sống. Qua việc thiền định Pháp Môn Quán Âm, Thanh Hải Vô Thượng Sư đã bộc lộ nhiều tài năng thiên phú, thể hiện qua hội họa và những sáng tác nghệ thuật, bao gồm bộ sưu tập đèn được thiết kế thật tinh tế, những sáng tác thơ nhạc, thiết kế trang sức và trang phục hầu miêu tả nét đẹp bên ngoài lẫn bên trong của các nền văn hóa, các dân tộc mà Ngài đã gặp qua. Năm 1995, theo lời thỉnh cầu của công chúng, thiết kế y phục của Ngài đã được trình diễn tại những kinh đô thời trang quốc tế như Luân Đôn, Paris, Milan và New York. Doanh thu từ những tác phẩm nghệ thuật của Thanh Hải Vô Thượng Sư đã giúp Ngài có một nguồn ngân quỹ độc lập để hỗ trợ cho các hoạt động nhân đạo và sứ mệnh cao quý của Ngài trong việc giúp đỡ những người con của Thượng Đế vào những lúc cấp thiết.

### *Sự Vinh Danh và Ước Mơ Của Thanh Hải Vô Thượng Sư*

Mặc dù Thanh Hải Vô Thượng Sư không mong cầu báo đáp, nhưng để vinh danh sự trợ giúp vô vị kỷ của Ngài, Thanh Hải Vô Thượng Sư đã được nhiều viên chức chính phủ và tổ chức tư nhân trên thế giới trao giải thưởng vào nhiều dịp khác nhau.

Những giải thưởng này bao gồm: Giải Hòa Bình Thế Giới, Giải Nhà Lãnh Đạo Tâm Linh Thế Giới, Giải Phát Triển Nhân Quyền, Giải Công Dân Nhân Đạo Thế Giới, Giải Phục Vụ Nhân Loại Xuất Sắc, Giải Hòa Bình Gusi 2006, Bằng Tuyên Dương Tuần Hội Âm Nhạc Los Angeles, Giải Hạng Nhất Tượng Bạc Telly Thường Niên lần thứ 27 (2006),... Bên cạnh đó, ngày 22 tháng 2 và ngày 25 tháng 10 cũng được vinh danh là ngày Thanh Hải Vô Thượng Sư tại Hoa Kỳ. Ngài Frank Fasi, nguyên thị trưởng thành phố Honolulu đã phát biểu: “Ngài là ánh sáng của một vĩ nhân, là thiên thần từ ái của tất cả chúng ta.”

Trong thời đại này, Thanh Hải Vô Thượng Sư là một trong những người tận tâm giúp đỡ tha nhân nhận biết và kiến tạo một viễn ảnh tươi sáng cho tương lai. Nhiều vĩ nhân trong lịch sử đã từng hoài bão về một tương lai tươi đẹp cho nhân loại và trong lời bày tỏ của Ngài, Thanh Hải Vô Thượng Sư cũng có ước mơ như sau:

*“Tôi mơ cả thế giới được hòa bình.  
 Tôi mơ mọi nghiệp sát sẽ chấm dứt.  
 Tôi mơ tất cả trẻ em đều được sống  
 trong hòa bình và an lạc.  
 Tôi mơ tất cả quốc gia sẽ bắt tay nhau,  
 bảo vệ và giúp đỡ lẫn nhau.  
 Tôi mơ Địa Cầu xinh đẹp của chúng ta  
 sẽ không bị hủy diệt.  
 Địa Cầu này đã trải qua hàng tỷ tỷ năm  
 mới được hình thành và đây là một nơi  
 vô cùng mỹ miều, vô cùng kỳ diệu.  
 Tôi mơ Địa Cầu này sẽ trường tồn,  
 nhưng trong thanh bình,  
 đẹp đẽ và yêu thương.”*

## LỜI NGỎ

*T*ừ lúc thắm nhuần bao nỗi vô thường trong kiếp nhân sinh, con người luôn khát khao trở về Nguồn Cội Thiêng Liêng. Thanh Hải Vô Thượng Sư, một bậc Chân Sư toàn giác, với lòng từ bi vô lượng đã đến trần gian để truyền dạy Pháp Môn Quán Âm, một Bảo Pháp tối thượng từ ngàn xưa, có thể giúp thế nhân liễu ngộ được trí huệ vạn năng nội tại và đồng nhất thể cùng Thượng Đế.

Trải qua muôn trùng duyên nghiệp mới có cơ hội thăng hoa làm người. Nay được hiện hữu cùng thời với một vị Minh Sư tại thế và nếu được cơ duyên đón nhận Bảo Pháp, quả là một ân sủng nhiệm mầu.

Nguyện xin những lời Khai Thị của Thanh Hải Vô Thượng Sư trong sách này sẽ soi sáng cho những người thành tâm mong cầu Chân Lý, nhận thức được Pháp Môn Vô Thượng để tu tập và đạt thành ước nguyện Một Đời Giải Thoát. Những lời giảng dạy vi diệu của Ngài cũng sẽ giúp nâng cao tâm thức cho những ai đang ưu tư về vấn đề sinh tử của kiếp người.

**Ban Kinh Sách  
Hội Quốc Tế Thanh Hải Vô Thượng Sư**





Không phải người giàu sang thì có trí huệ; không phải người có nhiều học vấn thì có trí huệ.  
Trí huệ đến với người có tâm đơn thuần.

Trích từ bài thuyết giảng "*Hạnh Phúc Của Siêu Thế Giới*"







# 1

## *Có Thượng Đế Không?*

**Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị  
Formosa**

*Ngày 19 tháng 3 năm 1988*

Hắc thần thông không phải chỉ ám chỉ một người dùng lực lượng bên trong của họ biến hóa điều gì, hoặc dùng nó để hãm hại người ta. Có lúc tư tưởng của chúng ta cũng là hắc thần thông. Nếu tư tưởng của chúng ta rất xấu, sẽ tạo ra một thứ chấn động lực không êm dịu, người ta đến gần sẽ cảm thấy khó chịu. Đó cũng là hắc thần thông, khiến cho người ta cảm giác không tốt, không được an tịnh, tất cả đều là hắc thần thông. Đó là thứ hắc thần thông nhỏ, trình độ nhỏ. Trình độ lớn hơn, chẳng hạn như chúng ta phát hiện trong vũ trụ này có những lực lượng thần bí, rồi chúng ta đem nó ra dùng, chúng ta luyện tập cho thuần thực, rồi sử dụng để hại người. Đó là trình độ cao của hắc thần thông.

Người tu hành nếu không có đạo đức sẽ biến thành phù thủy, bất luận chúng ta cố ý làm phù thủy hoặc không cố ý, chúng ta sẽ biến thành phù thủy, biến thành người của hắc thần thông. Bởi vì tư tưởng của chúng ta không cao quý, không có tư tưởng đạo

đức, hễ nghĩ đến chi toàn là muốn lợi ích riêng tư cho cá nhân, muốn cao hơn mọi người, muốn lợi dụng điểm yếu của người ta biến thành lợi ích bản thân, vì danh lợi hoặc vì vui đùa, hoặc để thỏa mãn cho sự vui sướng của bản thân.

Cho nên những ai tu Pháp Môn Quán Âm, tôi nhấn mạnh là phải ăn thuần chay, phải trì ngũ giới, bởi vì nếu là con người mà lý tưởng không cao, ý niệm không đơn thuần, thì khi càng có nhiều lực lượng, sẽ càng nguy hiểm hơn, sẽ trở thành loại người nguy hại cho xã hội và cho chính bản thân.

Như là thứ vũ khí giết người, quý vị có biết không? Nếu như người có súng, sẽ tùy tiện giết người bừa bãi. Trường hợp của người quân nhân thì khác, họ có súng để bảo vệ quốc gia, không dùng súng để giết những công dân vô tội, chỉ dùng trong lúc cần thiết để bảo vệ sanh mạng của dân chúng và những người vô tội. Nếu cây súng bị đưa làm cho một người nào đó, và nếu người đó lạm dụng, quý vị có thể tưởng tượng hậu quả sẽ kinh khủng đến mức nào!

Tôi đến đâu cũng có người hỏi là họ không ăn thuần chay, có thể tu hành được không? Hoặc hỏi là họ không thích giữ ngũ giới, có thể tu hành được không? Mỗi lần như vậy, tôi đều trả lời là không được. Không phải quý vị ăn chay hoặc ăn mặn có liên quan gì đến tôi. Nhưng mà tôi sợ từ trường của động vật, sẽ ảnh hưởng đến tinh thần của chúng ta, sẽ ảnh hưởng đến tư tưởng của chúng ta. Sự ảnh hưởng đó làm cho chúng ta biến thành một con người không đơn thuần, thành một con người không hoàn mỹ, tư tưởng của chúng ta không thể nào đạt được một trăm phần trăm cao thượng, lợi tha, không đạt được một trăm phần trăm vô ngã.

Quý vị có thể quan sát động vật, thấy chúng chỉ làm những gì lợi ích cho chúng mà thôi. Thí dụ chúng ta nghe nói đa số loài vượn rất thương con, nếu như con của chúng bị giết, thông thường chúng ôm xác con mãi, cho đến khi thi thể thối nát mà

chúng vẫn không muốn rời bỏ. Vì chúng rất thương tiếc, không đành lòng bỏ con xuống, cứ khóc mãi và ôm con một cách đau khổ, cho đến khi thân xác vợ con đã rữa nát và ảnh hưởng đến xác thân vợ mẹ, rồi sau cùng cả hai đều chết. Nhưng nếu đem hai mẹ con bỏ vào sa mạc, nơi rất nóng, thì không bao lâu vợ mẹ sẽ đặt đứa con trên mặt cát để giẫm lên, bởi vì cát quá nóng và nó muốn cứu lấy thân của nó. Lúc đó, tình thương của mẹ con không còn nữa.

Nhưng con người chúng ta thì khác, phải không? Không bao giờ chúng ta nghe nói có người mẹ nào như vậy. Bất luận trong tình trạng nào, người mẹ sẽ cứu sanh mạng của đứa con trước, rồi mới lo đến bản thân của mình sau. Loài người khác với loài vật ngay chỗ đó.

Chính vì vậy nếu chúng ta ăn thịt động vật quá nhiều, chúng ta không thể tránh khỏi bị nhiễm tính chất của động vật, chúng ta biết rõ điều này. Người ta thường nói, ăn cái gì thì sẽ thành cái đó, đúng không? Cách ăn của con người không thể nào giống như con cạp, không thể xé thịt ăn sống, nuốt vào miệng như vậy. Chúng ta ăn thịt vì bị người ta gạt gẫm, từ nhỏ đã bị huấn luyện rồi, lúc còn nhỏ ta không có cách nào tránh được tình trạng đó, phải không? Cha mẹ cho thì chúng ta ăn, nhưng đa số trẻ con không thích ăn thịt. Chúng ta đều có kinh nghiệm đó. Cứ ép nó, rồi ép nó, mỗi ngày một ít. Sau này, nó quen đi và không thể từ chối được. Nếu không, đa số trẻ con đều không thích ăn thịt.

Nhưng khi lớn lên, chúng ta vẫn có phẩm chất đó, mỗi lần thấy thịt dường như chúng ta có cảm giác không thích. Vì thế, người ta làm miếng thịt cho hấp dẫn một chút, thí dụ như họ làm cho da thịt gà vịt hay cá, bóng lên bằng cách thoa màu, bỏ vào rất nhiều gia vị, sau đó chúng ta mới có thể ăn được. Không thấy một ai ăn miếng thịt sống, có máu tươi mà cho là thơm ngon cả, không ai dám ăn như vậy. Ăn cá cũng phải làm cho đẹp đẻ, thêm rất nhiều gia vị đỏ xanh, chúng ta mới có thể ăn. Bởi vì chúng

ta có phẩm chất đó, chúng ta nghĩ, đó không phải là thức ăn của mình. Nhưng chúng ta phải ăn mà thôi.

Tôi không nói những gì mới lạ, tôi chỉ nhắc nhở lại cho quý vị mà thôi! Nhắc cho quý vị nhớ lại năng lực cao quý, phẩm chất cao quý của mình, thứ phẩm chất thiên thần, mà chúng ta đã có sẵn từ lúc chào đời, bẩm sinh đã có rồi. Khi chúng ta lớn lên, chúng ta đã quên mất đi hoặc bị xã hội ô nhiễm. Mặc Tử nói “*xã hội là một lu vực lớn rất nguy hiểm*”, là ý nghĩa đó.

Khi mới ra đời, trẻ con rất ngây thơ, rất dễ thương, rất hiền từ, vì vậy Không Tử nói “*nhân chi sơ tánh bổn thiện*”. Chúng ta quan sát con của mình sẽ biết rõ, lúc còn bé có nhiều chuyện chúng không dám làm, nhưng khi lớn lên sẽ dám làm. Lúc nhỏ, có những đứa bé không dám sát sanh, không dám giết động vật, nhưng khi bị cha mẹ bảo giết gà hoặc giết gì đó, nấu ăn cho gia đình. Lúc đầu thì không dám, nhưng bị ép phải làm. Sau khi bị ép làm vài trăm lần thì quen rồi, tự mình làm mà không cảm thấy gì hết.

Thời còn thơ ấu, tôi thấy người ta giết gà vịt thì vội vã nhắm mắt bỏ đi không dám nhìn. Thấy chúng kêu la đau khổ, tôi chịu không nổi, toàn thân nó giãy giụa rất đau đớn, không ai cứu. Nó nói không được, nói không ai hiểu. Chúng ta bảo nó nói ngôn ngữ gà, chúng ta không hiểu. Giống như người ở quốc gia kế bên đến, ngôn ngữ bất đồng, chúng ta bảo người đó nói ngoại ngữ, chúng ta nghe không hiểu.

Chúng ta cho rằng không hiểu ngôn ngữ của loài vật, sao lại phải cứu chúng? Dần dần chúng ta đè ép phẩm chất từ bi bác ái, đè nó xuống, chỉ còn có chút xíu phẩm chất tốt, yếu đuối, còn những phần khác đều bị tiêu tan mất. Vì vậy chúng ta dễ giết người, làm nhiều chuyện xấu mà vẫn vô cảm. Cho nên từ những chuyện nhỏ, rất dễ biến thành chuyện lớn.

Vì thế, tôi nhân mạnh phải có đạo đức trước rồi hãy nói đến chuyện tu hành. Thời Sư Tổ và Sư Phụ của tôi, những người nào muốn thọ pháp phải ăn thuần chay sáu tháng, tối thiểu là ba

tháng. Mỗi tuần lễ, họ phải đến trung tâm đọc kinh điển chung với các đệ tử, phải đọc giáo lý, nghe băng âm, bàn luận về chuyện đạo đức. Sau đó, người phụ trách nơi trung tâm giới thiệu nói rằng người này mỗi tuần lễ đều có đến, được lắm. Sau đó, người này mới được đưa đến nơi Sư Phụ của tôi, mới được Tâm Ấn. Tôi nghĩ rằng hệ thống này rất tốt, để cho người ta trở thành hiền lành trước, tịnh hóa bản thân một chút, rồi sau đó mới giới thiệu hệ thống cao đẳng này, mới không bị chướng ngại gì.

Nếu không thể ăn thuần chay được sáu tháng thì thôi, sáu tháng mà không ăn được, thì cả đời đương nhiên không được. Cho nên quý vị đừng trả giá với tôi, một đồng, hai đồng, được không. Ăn thuần chay phương tiện được không? Như ăn chay đầu tháng và giữa tháng được không? Ăn chay vào buổi sáng, đã mấy chục năm có được không? Như vậy buổi sáng thành Phật, ban đêm thành ma, được không? (*Mọi người vỗ tay.*) Có chuyện đó không? Có đấy!

Cho nên quý vị thấy chúng ta có phẩm chất nửa Phật nửa ma; có lúc hiền từ, chắc có lẽ vì ăn chay được một, hai ngày nên phẩm chất chay đó còn dư lại, còn đa số thời gian đều là hung ác, đó là vì ăn mặn, tánh chất ma lộ ra.

Vì thế, hôm qua có người hỏi tôi, họ ở gần nghĩa địa, mỗi ngày nằm mơ thấy ma, phải niệm chú gì để đuổi ma đi. Tôi nói rằng ma nên niệm chú để đuổi họ đi mới đúng. Ma không có hại gì ai, cũng không ăn thịt, chỉ chạy tới chạy lui mà thôi. Ma ăn thức ăn của ma, không liên quan gì đến thế giới của chúng ta, đuổi nó đi làm chi. Bởi thế đa số người tu hành, toàn là tu thứ hắc thần thông, không muốn được giải thoát, không muốn làm lợi ích cho ai mà lại muốn hại người. Chưa thấy ma hại mình điều gì, ngược lại mình đã muốn hại nó rồi, có hiểu ý không? Chỉ vì nghe nói ma không tốt.

Cho đến nay, vị hỏi câu đó vẫn sống rất vui vẻ, không có chuyện gì rắc rối xảy ra, chưa thấy có chuyện gì xảy ra, chưa thấy

bị hại, nhưng đã muốn tìm cách hại ma rồi. Đương nhiên vì để đề phòng, ma thấy chúng chưa làm gì, mà người đó đã muốn hại chúng, cho nên ma cũng muốn hại lại người đó. Chúng sẽ kéo rất nhiều ma khác đến thì phiền lắm, lúc đó niệm chú cũng vô dụng. Vì ma có đẳng cấp cao thấp, sở dĩ có khi niệm chú hữu dụng là vì gặp ma nhỏ, còn đối với loại ma có đẳng cấp cao, dù có niệm cái gì cũng vô dụng. Tốt nhất, chúng ta đừng nên tạo ra nhân quả oán ghét.

Mục Kiên Liên là vị đệ tử có thần thông giỏi nhất của Phật Thích Ca Mâu Ni. Không phải là Phật Thích Ca Mâu Ni dạy ông pháp môn thần thông, nên ông mới có thần thông, đa số mọi người tưởng rằng, ông là đệ tử có thần thông lớn nhất của Phật Thích Ca Mâu Ni, tưởng rằng Phật Thích Ca Mâu Ni cũng dạy thần thông, không phải vậy đâu! Mục Kiên Liên vốn đã tu ngoại đạo. Ý nói những người tu hắc thần thông, có tư tưởng xấu, tu hành là vì muốn được danh lợi, muốn có được thần thông để đàn áp những người khác, muốn đạt được lực lượng mạnh nhất, rồi về nhà không chế người khác, có hiểu ý tôi không? Những người tu hành đó đều là ngoại đạo, bất luận dùng phương pháp gì để khống chế người ta, dùng thần thông bên trong hoặc dùng phương thức bên ngoài để đàn áp, khống chế người khác, đó đều là hắc thần thông.

Hiền Đạo, Mật Đạo đều như nhau. Nếu có tư tưởng không đơn thuần, mục đích không cao quý, đều là hắc thần thông. Dù có dạy người nhưng vì muốn có nhiều đệ tử, rồi dùng đủ mọi cách lôi kéo nhiều đệ tử đến, chứ không phải muốn người ta tu hành được giải thoát. Không phải muốn nhiều người tu hành được giải thoát, mà là muốn có nhiều người đến, để cho đoàn thể được lớn mạnh. Muốn cảm thấy vui thích, có lực lượng, cũng là hắc thần thông.

Vì Mục Kiên Liên làm đệ tử của Phật Thích Ca Mâu Ni, trước kia ông đã học thần thông rồi chứ không phải học từ Phật.

Sau này theo học với Phật Thích Ca Mâu Ni, Phật đã nhiều lần khuyên bảo ông là không nên dùng thần thông, quý vị có đọc qua không? Nhưng rồi Mục Kiền Liên vẫn không nghe lời, vì ngã chấp vẫn còn rất lớn, nghĩ rằng có thần thông mà không dùng thì uổng quá, cho nên mới ngứa tay. (*Mọi người vỗ tay.*)

Giống như một người học võ đã biết được công phu, nếu có cơ hội mà không dùng võ thì cảm thấy không thể kiềm chế mình được, hiểu ý tôi không? Cho nên tốt nhất là đừng học. Ngày xưa, các vị võ sư khi muốn dạy võ cho ai, họ khảo người đệ tử rất nhiều, xem thử họ có đủ đạo đức không, vì sợ họ học rồi sẽ lạm dụng. Ngoại trừ những vị thầy xấu, đương nhiên sẽ dạy những đệ tử xấu, họ đi về, lạm dụng lực lượng đó đánh người, có hiểu ý tôi không? Vì muốn đạt được phương diện vật chất, phải đàn áp người, phải giết người, v.v... đều vì lợi ích cho mình.

Tu hành pháp môn nào cũng vậy, tôi đã nói rồi, phải nhận biết mục đích của mình cho rõ ràng và mục đích của vị thầy. Chúng ta học pháp môn này là vì cái gì, có phải để được liễu thoát sanh tử không? Có phải để lợi ích cho những chúng sanh vô minh khác, vì họ cũng đau khổ như chúng ta? Quan sát vị thầy đó xem họ dạy chúng ta với mục đích gì, có phải muốn mình được giải thoát sanh tử luân hồi, muốn mình được tự tại vui sướng; hoặc là vì muốn có lợi, muốn mình trở thành đệ tử của họ, muốn có nhiều đệ tử cho nở mặt nở mày, hoặc là để sau này đạt được lực lượng lớn. Rồi đi khống chế những người khác, tranh giành ảnh hưởng, ta có nhiều đệ tử hơn, họ có ít đệ tử hơn, chia phái Nam, phái Bắc.

Cho nên chúng ta học bất cứ điều gì cũng tốt, nhưng trước hết phải xem rõ mục đích của chúng ta, xem mục đích của vị thầy đó và mục đích của đoàn thể họ, người bên trong đoàn thể họ như thế nào, xem họ có cùng lý tưởng như chúng ta không? Nếu cùng chung lý tưởng, đó là muốn có trí huệ cao cả, chúng ta có thể ở lại. Nếu không, tốt nhất là không nên kết bạn với họ, có bạn xấu còn tệ hơn là không có bạn.

Thà chúng ta sống đơn độc một mình, đọc kinh điển đạo đức, cố gắng làm những việc gì tốt nhất, ráng noi theo gương mẫu trong kinh điển mà sống, ráng làm con người hiền lương, cầu nguyện Phật Bồ Tát, Thượng Đế hoặc Đại Đạo Sư giúp chúng ta tìm được con đường giải thoát, sớm muộn gì cũng sẽ được. Thà như vậy còn tốt hơn là gia nhập vào đoàn thể ồn ào, nhộn nhịp, mà không đồng lý tưởng. Lý tưởng không cao quý, đó là chuyện rất phiền phức, hại cho chính mình!

Chúng ta vốn là người tốt, sau khi sống trà trộn với họ mới biến thành rất xấu. Họ càng lúc càng ảnh hưởng chúng ta, mục đích ban đầu của chúng ta bị họ ô nhiễm. Vì chúng ta đơn độc một mình, còn họ nhiều người nên sức ảnh hưởng rất lớn, hiểu ý tôi không?

Tôi kể chuyện này ở Anh quốc, hiện tại ở nước Anh hoàn toàn không có án tử hình, không còn luật tử hình, cùng lắm là phải làm lao công cả đời người. Vì vậy cảnh sát không mang vũ khí, cho nên những người trộm cướp cũng không có vũ khí, cả hai bên không có cơ hội giết nhau. Bởi vì đa số người giết người vì quá sợ hãi, rất có thể lúc đó họ vô tội, nhưng vì cảnh sát áp đảo họ dữ dội quá và họ có vũ khí, nên mới giết cảnh sát. Cho nên tôi nghĩ rằng pháp luật nước Anh rất tốt.

Chính vì vậy, đa số các quốc gia trên thế giới rất khâm phục nền chính trị và chính phủ của nước Anh. Người Anh đi đâu cũng được người ta hoan nghênh. Tôi cũng rất tự hào có quốc tịch Anh, tôi không có ý nói là nước Âu Lạc không tốt. Quốc gia nào cũng có điều tốt xấu, nhưng tôi ca ngợi vì pháp luật nước Anh rất tử bi.

Tuy luật pháp rất công minh, nhưng có lúc vì không đủ chứng cứ, hoặc vì quyền lợi mà phán án sai lầm. Người nghèo không có địa vị, không đủ tiền để mướn luật sư chống án hoặc biện hộ giảm; hoặc có lúc, người đó nhìn có vẻ rất nghèo, giống như phạm nhân. Cho nên chúng ta thoát nhìn, thấy người bị kiện như là không đúng, người kiện mới đúng, thật ra không phải như vậy.



Khi đã giết lầm người rồi, không sao trả lại sanh mạng quý báu của người chết, linh hồn người chết oan sẽ rất đau khổ và lâu lắm mới có thể được giải thoát, đó là tình trạng rất ảo não. Khi họ còn thân thể, chúng ta có thể nói đạo lý cho họ nghe và truyền Pháp Môn Quán Âm. Khi đã chết rồi, vì thân thể không còn nữa, thì hết cách. Muốn cứu cũng rất phức tạp, không dễ gì siêu độ được. Không phải ở đó tụng kinh siêu độ là cứu được.

Nếu ở đó tụng kinh cứu được người dễ dàng như vậy, thì chúng ta khỏi cần phải tu hành, đợi đến khi chết rồi mời pháp sư đến tụng là đủ rồi, đâu cần phải tu chi cho mệt, còn phải ăn thuần chay, trì ngũ giới, lại bị Minh Sư dùng nhiều cách dạy dỗ rất nghiêm khắc, không được thoải mái. Cứ đợi cho đến chết đi, khi chết các thân nhân bỏ tiền ra mướn pháp sư đến tụng cho một, hai bộ kinh, là chúng ta có thể siêu sanh, như vậy dễ quá! Chúng ta hối lộ quen rồi nên tưởng rằng cũng có thể hối lộ được Diêm Vương. (*Mọi người vỗ tay.*) Ngài không phải là công dân ở thế giới chúng ta, Ngài có pháp luật riêng của Ngài, Ngài là người công bình nhất, không một ai có thể hối lộ Ngài, Phật Bồ Tát có đến cũng không làm gì được.

Cho nên quý vị nghe nói đòi đòi kiếp kiếp Ngài Địa Tạng Vương Bồ Tát ở địa ngục, nhưng rồi địa ngục vẫn là địa ngục, không phải xuống địa ngục gặp được Ngài Địa Tạng Vương Bồ Tát là lập tức được siêu sanh, không có đâu! Tôi không hiểu Ngài Địa Tạng Vương Bồ Tát ở địa ngục làm chi, nhưng trước khi Ngài chưa thành Phật, Ngài phát nguyện xuống địa ngục cứu độ chúng sanh. Cho nên Ngài bị lời nguyện cột Ngài lại ở đó, đó là chuyện của Ngài. Tôi không muốn xuống địa ngục. Ở đây giảng cho người sống mà còn không nghe, huống chi là xuống địa ngục giảng cho ma quỷ nghe? (*Mọi người vỗ tay.*)

Thật là nằm mơ! Lúc đó, Địa Tạng Vương Bồ Tát nằm mơ! Bây giờ, vẫn còn nhiều người nằm mơ, vẫn còn thích tu pháp môn của Ngài, thích xuống địa ngục cùng Ngài độ chúng sanh!

Ở đây tự mình chưa độ được bản thân, thân nhân bạn bè còn độ không hết, vậy mà xuống địa ngục độ chúng sanh, ma quỷ. Đó là chuyện không dễ dàng. Chuyện mơ của chúng ta kể không hết, mỗi ngày chúng ta đều mơ, nhưng nếu có ai nói chúng ta nằm mơ thì chúng ta sẽ tức giận, vì chúng ta không thích nghe nói như vậy.

Cho nên tôi nói theo tôi tu Pháp Môn Quán Âm, liền có thể lập tức tỉnh mộng, vậy mà không ai tin, bởi vì họ không biết rằng họ đang nằm mộng, tưởng rằng họ vẫn còn đang sống một cách tỉnh táo. Không phải vậy đâu, chúng ta đang nằm mộng, thế giới này là một giấc mộng dài. Từ lâu, chúng ta đã nghe nói như vậy rồi, mấy ngàn năm về trước, người xưa đã có nói như vậy rồi, không phải bây giờ tôi mới nói.

Rất nhiều lần, chúng ta nói đời là một giấc mộng, một mặt uống trà, một mặt nói như vậy, nhưng lại không tìm cách tỉnh dậy. Khi có người đến nói rằng họ có cách làm cho tỉnh mộng, thì người ta lại không chịu nghe. Trong sách của tôi nói về chuyện siêu độ rất hợp lý, không có ý phỉ báng ai, cũng không phải cố ý va chạm quyền lợi của người nào. Tôi chỉ muốn cứu những người thích tỉnh mộng; còn những người khác không muốn nghe, không sao.

Luôn cả đệ tử của tôi có lúc cũng nằm mộng, tôi dạy thế nào cũng không nghe. Khi thân nhân của họ qua đời, họ vẫn còn đem những người tại gia, người xuất gia ở ngoài đến tụng kinh cầu siêu. Càng tụng càng tệ hơn nên họ mới vội vàng gọi điện thoại hỏi tôi, thấy không, đến lúc đó mới chịu gọi điện thoại cho tôi. Có nhiều đệ tử khác cũng nghe câu chuyện đó, nhưng khi đến phiên họ gặp chuyện, thì họ cũng làm y như thế.

Vì vậy, thế giới này thật vô nghĩa, nếu có ai muốn độ chúng sanh thì hãy mau mau thành Phật, tôi sẽ trao công việc này lại cho. Tôi rất hoan nghênh và trao tặng hết 100%, không một chút do dự. Bây giờ, có ai muốn mua thì rất rẻ, tôi có thể lập tức trao

đổi địa vị, lực lượng và quyền năng của Minh Sư. Nếu ai muốn lấy mà có đủ lực lượng, có thể làm, là tôi lập tức trao cho miễn phí, bởi vì làm Minh Sư không có gì vui.

Chúng sanh đều là như vậy đây, đều nằm mộng hết! Chúng ta đọc kinh điển thấy rằng, mỗi bộ kinh đều nói hướng vào bên trong tìm Tự Tánh của mình, cũng nghe nói là Phật tại tâm, Thiên Quốc ở bên trong mình, hoặc nghe nói thân người là một ngôi đền thờ và Thiên Chúa ngự bên trong chúng ta. Các tôn giáo đều nói giống nhau, thế mà tôi ngày họ vẫn cứ lạy bên ngoài. Có người sau khi thọ Tâm Ấn với tôi, về nhà vẫn còn lạy tượng Quán Âm sáu tay, Quán Âm đỏ, Quán Âm trắng. Quán Âm của mình không chịu lạy, tối ngày nhìn cái tượng nhỏ bên ngoài có sáu cánh tay. Chúng ta là ngàn cánh tay, ngàn con mắt, triệu cánh tay, triệu con mắt. Chúng ta phải tìm Quán Âm đó mới đáng tin cậy, không có ai không có Quán Âm ở bên trong. Chúng ta đều có ngàn cánh tay, ngàn con mắt, trăm tay, vạn tay, vạn mắt đều có. Lạy Quán Âm chỉ có sáu cánh tay, uổng quá, ít quá đi!

Nguyện vọng của quý vị quá nhỏ, mục đích quá nhỏ, không coi trọng mình, hiểu ý tôi không? Đó là vì tâm chấp chướng quá nặng, thích những điều náo nhiệt, thích thấy bên ngoài. Cho nên tu Mật tông, Thần tông gì đó, đều là “lệch” (chữ lệch và chữ ngoại tiếng Trung Hoa phát âm gần giống nhau). Bởi vì hướng ra ngoài là lệch, chứ không phải là người xấu, có hiểu ý tôi không? Họ quên mất điều đó! Mỗi ngày, tụng kinh đều vô dụng, tụng kinh sáng, kinh chiều cũng đều là vô ích, vì ý nghĩa của việc tụng kinh sáng, kinh chiều là để nhắc nhở chúng ta đừng quên tìm Phật ở đâu.

Trong kinh điển có ghi: “*Như nhân dục liễu tri tam thế nhất thiết Phật, ứng quán pháp giới thanh, nhất thiết vi tâm tạo. (Nếu như muốn hiểu biết tất cả Tam Thế Chư Phật, thì phải quán âm thanh bên trong, mới hiểu được tất cả đều do tâm tạo.)*” Vậy mà tối ngày cứ lạy Phật gỗ, lấy một khúc gỗ, điêu khắc thành một

dáng người. Nếu tối ngày cứ lạy như vậy, thì thà đi lạy người lảng giềng còn hay hơn. Thật như vậy, người lảng giềng còn biết cử động, họ là Bồ Tát tại thế.

Thí dụ mình khát nước, họ sẽ cho mình một ly nước. (*Mọi người vỗ tay.*) Còn Phật gỗ chẳng có ích dụng gì hết. Khi mình bị bệnh, Phật gỗ cũng không thể chăm sóc mình, khi mình đau khổ, Phật gỗ cũng không rơi một giọt nước mắt an ủi. Luôn cả một giọt nước mắt cá sấu cũng không rơi. Quý vị có biết chuyện nước mắt cá sấu không? Cá sấu là con vật chuyên ăn sống, ăn luôn cả người. Có một hôm nó đói quá, ngồi đó cứ rơi nước mắt vì quá đói. Có một con thỏ chạy ngang qua, thấy nó rơi nước mắt, tội nghiệp đến hỏi. Cá sấu bảo rằng nó bị bệnh và rất mệt, trong răng nó, có cái gì đó, mà nó không lấy ra được, cho nên đau răng. Cá sấu hỏi con thỏ giúp nó lấy cái vật trong răng ra được không. Con thỏ trả lời: *“Được chứ, đừng khóc nhiều như vậy, tôi sẽ giúp.”* Khi con thỏ nhảy vào miệng cá sấu, thì bị tấp, chết mất. Con thỏ bị gạt rồi, phải không? Đó là chuyện nước mắt cá sấu.

Cho nên chúng ta lạy cái gì cũng phải dùng trí huệ phán đoán, đừng để người ta nói tới, nói lui mấy trăm lần mà còn chưa hiểu. Lạy tượng Phật đó, dù có đẹp cách mấy cũng là do con người điêu khắc ra. Con người có thể làm rất nhiều việc, không phải chỉ biết điêu khắc không thôi. Con người còn có thể sanh ra những con người khác, con người có thể sanh ra Phật Bồ Tát, chăm sóc Phật Bồ Tát lớn lên. Con người cũng có thể dạy con người biến thành Phật Bồ Tát.

Cho nên tốt nhất là chúng ta hãy sùng bái những người đó, đừng tối ngày sùng bái sản phẩm của con người. Sản phẩm của con người có rất nhiều – nào là trái cây, cơm gạo, thức ăn, v.v... không phải chỉ có điêu khắc mà thôi. Nếu chúng ta muốn sùng bái từ một khúc gỗ điêu khắc thành hình người, tốt nhất chúng ta cũng đi lạy gạo, lạy thức ăn, lạy nhiều thứ, chứ sao chỉ lạy có một thứ đó? Còn phải đi lạy đứa con của người điêu khắc nữa. Bởi vì

đưa nhỏ còn tốt hơn là cái tượng gỗ. Toàn là mê tín! Mê tín, mê tín một trăm phần trăm, bận rộn đông, tây chỉ vì mê tín, không có một chút ích dụng nào. *(Mọi người vỗ tay).*

Có ai nghe nói Phật Thích Ca Mâu Ni lạy Quán Âm sáu tay rồi thành Phật không? Vậy mà bây giờ, có người vẫn còn tu như vậy, còn tự xưng là Phật tử, làm cho Phật Thích Ca Mâu Ni phải mất mặt. Tôi cảm thấy mất mặt giùm cho Ngài có loại đệ tử như thế. Cách thức tu hành khác với cách tu của vị Giáo Chủ, khác với cách tu của Minh Sư, mà còn tự xưng là đệ tử của Ngài, tự xưng là Phật tử. Đó là phật tử hồ đồ, nói chuyện hồ đồ! Không phải là phật giáo đồ.

Bởi thế chúng ta đừng nên trách ai, đừng trách Ma Vương, không cho chúng ta giải thoát, đừng trách sao Thượng Đế bỏ chúng ta trong chôn khổ đau. Đây là do chúng ta tự cột chúng ta, chúng ta dùng những thứ vật chất đó, dùng tham, sân, si cột chúng ta lại. Cho nên chúng ta xem cho rõ sẽ biết ai là nội đạo, ai là ngoại đạo, khỏi cần phải biện luận cả trăm ngàn cuốn kinh, chúng ta nhìn cách tu hành là biết ngay. Chúng ta phải nương vào chính mình để mà tu hành.

Bên trong chúng ta có Phật. Phật Thích Ca Mâu Ni nói như vậy. Chúa Giê-su Ki-tô nói Thiên Quốc ở bên trong chúng ta. Lão Tử cũng nói chúng ta có Đạo, Ngài không có nói lạy ở bên ngoài cầu Đạo. Chúng ta rất dễ bị người ta gạt gẫm, vì họ làm kiểu cách màu mè náo nhiệt, người đến đông đúc, thấy như rất có khí phách. Cho nên tôi không hài lòng với những loại đệ tử náo nhiệt như vậy. Tôi dạy họ theo tôi học là phải nên trở thành con người tu hành cao quý, không phải vẫn còn như trẻ con, tôi ngày cứ mãi ngâm nếm vủ, không chịu bỏ. *(Mọi người vỗ tay.)*

Đừng biến cách tu hành cao quý thành loại mê tín rẻ tiền của trẻ con chơi. Khi vị Giáo Chủ đã đi rồi, tất cả các tôn giáo đều bị người ta biến đổi thành loại rẻ tiền, rẻ đến nỗi không còn ai muốn mua, vậy mà vẫn có người muốn mua với giá rất cao. Đi lạy một

Mật tông gì đó, phải đưa bao lì xì có nhiều tiền, không có cái đó không được. Còn phải qua ba người giới thiệu, nếu mình tự đến họ không dạy. Mọi người phải tốn rất nhiều tiền, rất nhiều công phu và thời gian để học những thứ vô dụng. Họ dạy niệm chú gì đó, mấy triệu lần, rồi sau đó đến niệm thứ khác, rồi mình phải đưa tiền lì xì thêm nữa, rồi về nhà lạy mười ngàn lần. Bốn tháng sau đến nữa, phải lạy mười ngàn lần, rồi niệm cho đến nỗi quên mất mình niệm cái gì.

Điều thứ nhất, đa số người ta không hiểu rằng niệm cái gì cũng đều có công dụng, nhưng phải chuyên tâm, phải niệm ở nơi đâu chứ không phải niệm bằng miệng. Điều thứ hai, phải biết mục đích của chúng ta như thế nào, không phải thấy người ta có thần thông, có đáng uy nghi rồi chúng ta cũng thích trở thành như vậy, rồi đến học thì thảm lắm. Tôi nói rõ cho quý vị là không có ai mà không có lực lượng của Phật, từ già đến trẻ đều có lực lượng của Phật, chỉ cần đem ra sử dụng là được. Nhưng chúng ta phải có đạo đức. Người không có đạo đức dù có đến thọ pháp thì sau này, Phật Bồ Tát cũng sẽ đuổi đi, sẽ đem rất nhiều chướng ngại đến với họ, làm cho họ không thể thành công, một chút lực lượng cũng không có.

Cho nên có người đến học với tôi, vừa mới thọ Tâm Ấn xong, về đến nhà thì quên ngay những gì tôi dạy, năm Hồng Danh cũng không niệm ra được, vì họ thích đến trộm pháp về dạy người. Cho nên tôi đã nói rồi, tu Pháp Môn Quán Âm rất dễ, nhưng mục đích cần phải rõ ràng. Nếu không có mục đích cao thượng, không sao gặt được Phật Bồ Tát. Mười Phương Tam Thế Chư Phật rất nhiều, tôi chỉ có một người, nhưng Mười Phương Tam Thế Chư Phật đều ủng hộ tôi.

Quý vị nếu gặt được tôi, cũng đừng vội cười quá sớm, chuyện không phải dễ như vậy đâu, sau này sẽ biết. *(Mọi người vỗ tay.)* Hoặc quý vị thấy những người muốn hãm hại, muốn phi báng tôi, nhìn thấy rất dễ dàng, họ làm một cách trắng trợn, nhưng đợi sau

này rồi mới biết, Phật Bồ Tát không thể đứng khoanh tay thấy tôi chịu khổ, vì tôi làm việc cho các Ngài. Tôi là nô lệ của các Ngài, là người làm công của các Ngài. Tôi làm việc miễn phí cho các Ngài, thì dĩ nhiên các Ngài chăm sóc bảo vệ tôi.









## 2

### *Làm Sao Đạt Được Lực Lượng Tối Cao?*

**Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị  
Tân Trúc, Formosa**

*Ngày 31 tháng 3 năm 1988*

Tôi đến đây, không có nói chuyện gì mới lạ. Quý vị thiện trí thức vốn đã biết hết rồi, nhưng vì mỗi ngày quý vị quá bận rộn nên quên mất đi. Quên rằng chúng ta không phải đến đây để kiếm tiền, quên mất chúng ta đến đây không phải để kết hôn, sanh con cái, làm việc, và sống chừng một trăm năm rồi rời khỏi thế giới này. Chẳng để lại thế giới này một chút gì.

Chúng ta quên mất bên trong chúng ta có một nhiệm vụ cao cả. Nhiệm vụ này là gì? Là chúng ta nên nhận biết chúng ta là ai, nên hiểu biết chúng ta đến đây một trăm năm để làm gì? Bình thường rất có thể chúng ta quên mất. Nhưng khi bị đau khổ, khi bị bệnh thì lập tức chúng ta sẽ nghĩ đến. Lúc đó, chúng ta sẽ tự hỏi tại sao mình lại đến đây? Tôi là ai? Từ đâu đến? Chết rồi sẽ đi về đâu? Từ xưa đến nay, rất nhiều người hỏi những câu hỏi tương

tự nhưng rất hiếm ai biết được câu trả lời. Có phải vậy không?  
(*Đáp: Phải.*)

Đúng vậy, chúng ta nghe nói Phật Thích Ca Mâu Ni, Chúa Giê-su Ki-tô đã tìm được giải đáp. Chúng ta cũng nghe nói Lão Tử, Khổng Tử, Bồ Đề Đạt Ma hoặc vị Đại Sư nào đó ở thời xưa, hoặc vị Đại Sư nào ở Tây Phương như Plato, Socrates, đều đã tìm được giải đáp, nhưng chúng ta không biết được giải đáp của các Ngài là gì. Chúng ta cũng nghe nói có một số người sau khi học với các Ngài, tự họ cũng tìm ra được giải đáp. Vì vậy có lúc, chúng ta phải đi tìm những người hiện thời, thử đi tìm xem có Phật Thích Ca Mâu Ni hiện thời không? Có Chúa Giê-su Ki-tô hiện thời không? Có Socrates hiện thời không? Quý vị đã tìm được chưa? (*Đáp: Có.*) Những ai tìm được thì chúc mừng, còn những ai chưa tìm được thì cũng chúc mừng! (*Cười.*) Bởi vì hôm nay đến nghe kinh, rất có thể ngày mai sẽ kiếm được những vị đó. Nhưng mà những vị đó không dễ gì tìm thấy, dù cho tìm được, chúng ta cũng không biết, đó là vấn đề rất nan giải.

Cho nên chúng ta thấy nơi nào cũng có chùa lớn, có nhà thờ lớn, có rất nhiều người đến mỗi ngày và họ bỏ ra thời gian, tiền bạc, bái lạy hoặc cầu nguyện trên Trời, cầu nguyện Phật Bồ Tát vô hình giúp đỡ để họ tìm được những vị Đại Sư. Nếu họ đã tìm được Phật hoặc Bồ Tát tại thế, đâu cần phải cất chùa làm gì? Đâu cần phải cầu nguyện chi cho nhiều. Nếu đã tìm được, vậy còn cầu nguyện gì nữa; nếu tìm được Phật tại thế, tìm được Minh Sư tại thế thì chúng ta đâu cần có nhiều chùa chiền!

Càng cất nhiều chùa, càng cất nhiều nhà thờ, càng biết rõ là chúng ta chưa tìm được các Ngài. Những người chưa tìm được mới đến đó cầu nguyện. Tôi không có ý nói chùa không tốt, không có ý nói nhà thờ không tốt. Mọi người đến đó cầu xin chuyện tốt và nghe tin lành, như vậy rất tốt. Ý tôi muốn nói, cất nhiều chùa nghĩa là vẫn chưa tìm được Minh Sư, vì chưa tìm

được nên chúng ta cầu nguyện. Khi tìm được, dĩ nhiên là đã mất tức rồi, phải vậy không?

Lúc Phật Thích Ca Mâu Ni còn tại thế, Ngài không có chùa, các đệ tử của Ngài cũng không có. Mỗi ngày, các đệ tử xuất gia cùng đi bộ với Ngài, mỗi ngày đi khát thực và tùy tiện tìm một nơi nào đó nghỉ ngơi, sống qua đêm. Rồi ngày hôm sau lại đi một chỗ khác để hoàng pháp. Khi các đệ tử đã tìm được Phật Thích Ca Mâu Ni, cũng không xây cất chùa để cầu nguyện gì cả, chỉ có những người chưa gặp được Phật Thích Ca Mâu Ni mới cất chùa.

Sau khi Phật Thích Ca Mâu Ni vãng sanh, các đệ tử của Ngài mới cất một cái tháp và đặt Xá Lợi của Ngài để lại làm kỷ niệm. Cũng như khi cha mẹ vãng sanh, chúng ta chôn cất trong mộ để kỷ niệm. Phật Bồ Tát vãng sanh rồi, mới xây cất một cái tháp để kỷ niệm. Tất cả đều là một thứ kỷ niệm, chỉ là phương thức khác nhau mà thôi.

Bởi vì Sư Phụ của họ đi rồi, các đệ tử vẫn còn rất thương nhớ Ngài, vì thế mỗi ngày, mỗi tháng hoặc mỗi năm, họ đến những nơi đó để lễ lạy lục, bày tỏ lòng thành tưởng nhớ. Cũng như khi cha mẹ vãng sanh rồi, mỗi năm chúng ta đến ngôi mộ cúng bái để bày tỏ lòng thương nhớ. Bởi vì bây giờ, chúng ta đã không níu kéo được người đó, không nhìn thấy được người đó. Cho nên chúng ta tìm đến chỗ nào có liên hệ đến người đó, để tưởng nhớ.

Nhưng Phật Thích Ca Mâu Ni, Chúa Giê-su Ki-tô rời khỏi thế giới này đã quá lâu mà chúng ta vẫn còn cất chùa, cất nhà thờ để tưởng nhớ các Ngài. Tôi rất phục chuyện này, rất khâm phục chúng sanh, rất phục loài người của chúng ta. Những người đã gặp được các Ngài, nếu họ tưởng nhớ như vậy còn thấy hợp lý, còn những người không gặp mà vẫn tưởng nhớ đến một người, hai ngàn năm trăm năm về trước, mà chúng ta chưa từng biết qua, chưa từng dạy dỗ chúng ta gì cả, chẳng có quan hệ gì với chúng ta, vậy mà chúng ta vẫn bái lạy.

Đây cũng biểu lộ rằng chúng ta là người tốt. Vì sao tốt? Vì chúng ta nhận biết ai là người tốt, ai là người đại biểu cho lý tưởng tối cao ở bên trong, ai là người có đạo đức tối cao. Cho nên mãi đến hôm nay, chúng ta vẫn sùng bái Phật Thích Ca Mâu Ni, vẫn sùng bái Chúa Giê-su Ki-tô, Lão Tử, Khổng Tử, Socrates, v.v... Nhưng khi sùng bái các Ngài, chúng ta cũng phải nhìn lại mình, vì sao lại tôn sùng các Ngài? Các Ngài vốn cũng như chúng ta, nhưng vì các Ngài rất nỗ lực, rất cố gắng, rất có đạo tâm, tu hành rất khổ cực, và cuối cùng các Ngài đạt được năng lực lớn nhất, được quả vị cao nhất. Cho đến ngày nay, chúng ta vẫn tôn sùng các Ngài.

Nhưng khi tôn sùng, chúng ta cũng nên tự hỏi mình có thể biến thành vĩ đại như thế không? Có thể được không? (*Đáp: Được.*) Có được không? (*Đáp: Có tâm thì được.*) Đúng! Có tâm thì được. Phải có tự tin như vậy! Nếu không, chúng ta không thể nào thành Phật, coi thường chính mình thì ai tôn kính mình? Nếu tự mình không tin rằng mình có thể thành Phật thì ai tin giùm mình. Nếu chúng ta không thể thành Phật, vậy ai có thể thành Phật giùm cho chúng ta! (*Mọi người vỗ tay.*) Nhưng chúng ta có rất ít sự tự tin đó. Thật là đáng tiếc!

Bắt đầu từ hôm nay, quý vị nên có nhiều tự tin một chút. Tôi không dám nói quá nhiều. Nhưng tôi có thể nhắc nhở quý vị là chúng ta đều có thể thành Phật, đều có thể khai mở trí huệ, đều có thể biến thành vĩ đại. Chúng ta khỏi cần phải chờ người nào đó độ chúng ta, chúng ta hãy tự độ! Rủi như người đó lười biếng thì sao? Họ tu không tốt, chúng ta nhìn chung quanh thấy ai cũng lười, thấy ai cũng không có tự tin thì chúng ta nhờ vả vào ai? (*Đáp: Từ bi và bao dung*) Cái đó cũng chưa đủ. Nếu không có trí huệ cũng vô dụng. Làm sao tìm được trí huệ, đây là vấn đề quan trọng nhất. Chúng ta đều là người thông minh, không có ai ở đây nhìn nhận mình là dốt, nhưng thông minh khác với có trí huệ.

Nhân loại đã phát minh ra một số máy móc, thí dụ như máy điện tử, bom nguyên tử, hoặc máy bay, v.v... cảm thấy rất tự mãn, có thể rất ngạo mạn. Có những người có một chút thần thông – thí dụ như biết chữa bệnh, thấy được quá khứ, có thể coi bói, đoán quá khứ, hiện tại và tương lai – cũng cảm thấy mình hay lắm. Có người có thần thông lớn hơn nữa, có thể làm mưa, làm gió, rải đậu thành binh, di sơn đảo hải, v.v... cảm thấy rất có lực lượng, có phải vậy không? Đối với người Trung Hoa, những thứ đó không có gì đáng kiêu hãnh, có phải vậy không? Vì mọi người đã biết qua những chuyện đó, có thể thấy qua trên điện ảnh, coi qua Tây Du Ký.

Tây Du Ký là truyện gì? Trong đó có Huyền Trang và con khỉ Tôn Ngộ Không. Tôn Ngộ Không do âm và dương khí hợp lại tạo thành. Cho nên nó rất thông minh, nó thông minh hơn đa số chúng ta. Nó cũng có bảy mươi hai loại thần thông, có thể biến hóa ra nhiều người. Nó chỉ cần nhổ lông bỏ vào miệng nhai và thổi ra là hóa thành nhiều Ngộ Không, khó phân biệt được ai là thật, ai là giả. Nó cũng có thể đến đất Phật cầu cứu với Quán Thế Âm Bồ Tát, cũng có thể đến chỗ Thái Thượng Lão Quân.

Chúng ta đọc sách sẽ biết được Thái Thượng Lão Quân là vị Giáo Chủ rất lớn, Ngài là một trong năm vị Giáo Chủ rất lớn. Ngoài Thái Thượng Lão Quân ra, còn có Đông Phương Giáo Chủ, Vương Mẫu Nương Nương. Tôi đọc thấy tên những vị Giáo Chủ đó trong truyện Phong Thân. Tôn Ngộ Không có thể lên đến đó, đây là một chuyện rất thần kỳ, rất phi phàm. Người thường không sao thấy được những chúng sanh vĩ đại đó, nhưng một con khỉ lại có thể lên đến đó, quý vị đã tự hỏi mình điều này chưa? Con khỉ này là ai, có ai biết không? Nó tức là đầu óc của Huyền Trang, là lực lượng bên trong của Ngài. Một con khỉ có đại thần thông vì tu học với một vị Pháp Sư có đại thần thông. Nó có thể di sơn đảo hải, rải đậu thành binh, biến mình thành nhiều người, vậy sao lại chịu thờ phụng một vị Pháp Sư Huyền Trang chẳng biết gì?

Pháp Sư Huyền Trang chỉ có một lý tưởng mà thôi! Muốn đến Tây Phương thỉnh nhiều kinh điển về, để người Trung Hoa nghiên cứu, vì thời đó chỉ có vài Pháp Sư từ Ấn Độ đến truyền pháp Đại Thừa mà thôi. Trung Quốc vốn đã có Phật giáo. Quốc gia nào và nơi nào cũng có Phật giáo. Phật giáo có nghĩa là Chân Lý, hiểu ý tôi không? Socrates cũng dạy Chân Lý, Chúa Giê-su Ki-tô, Lão Tử, Khổng Tử, v.v... đều dạy Chân Lý. Các Ngài dạy rất nhiều phương pháp, rất nhiều giáo lý, nhưng chỉ còn tồn tại một, hai bộ kinh.

Đừng nghĩ rằng Lão Tử chỉ có dạy Đạo Đức Kinh mà thôi, nhưng Đạo Đức Kinh là tinh hoa giáo lý của Ngài, đọc Đạo Đức Kinh đó cũng đủ rồi. Nếu chúng ta không biết Lão Tử dạy điều gì để có thể hiểu được Đạo Đức Kinh, thì chúng ta cũng không cách nào hiểu được mình là ai, chúng ta cũng không thể tìm được giải đáp. Không phải đọc Đạo Đức Kinh là đủ, cần phải hiểu Đạo Đức Kinh nói những gì. Nếu muốn hiểu, phải tu bằng đẳng cấp của Lão Tử.

Khổng Tử cũng dạy rất nhiều, không phải chỉ dạy Trung Dung, Đại Học, mấy bộ sách đó thôi. Nhưng vì các kinh điển thất truyền, người sau không biết các vị Đại Sư tu pháp gì để có thể trở thành vĩ đại như vậy. Bởi vì chúng ta quá bận rộn. Bận rộn cái gì? Bận rộn phát minh điều này, phát minh điều nọ, bận rộn phát minh rất nhiều máy móc để cho đời sống chúng ta thoải mái một chút.

Đây không phải là điều sai lầm, điều này rất hữu ích. Chẳng hạn như nếu không có ai phát minh ra máy vi âm, thì ngày nay quý vị nghe thuyết pháp không được như ý muốn; nếu như không có ai phát minh ra máy thu hình thì những người không đến nghe kinh, sau này không thể nghe được những gì tôi giảng hôm nay.

Cho nên khoa học gia phát minh những thứ này cũng rất hữu dụng. Nhưng những thứ này chỉ là vật chất, chỉ có thể giúp đỡ chúng ta về phương diện vật chất mà thôi. Còn về phương diện

tinh thần, nếu chúng ta không biết, sẽ bị thiếu sót quá nhiều. Bên trong chúng ta như thế nào, thì sẽ biểu lộ bên ngoài như vậy, có phải vậy không? Vì thế bề ngoài cũng rất quan trọng, nếu không, chúng ta làm sao hiểu được nội tâm của con người.

Nếu chúng ta thấy một người tối ngày như thế này (*Thanh Hải Vô Thượng Sư làm dáng điệu buồn rầu, mọi người cười*), chúng ta sẽ biết trong lòng người đó như thế nào, biết không? Nhất định biết chứ! Không phải nói chúng ta biết liền. Hoặc chúng ta thấy một người mỗi ngày tươi cười, hoặc có gương mặt hiền từ, đương nhiên chúng ta cảm thấy rất dễ chịu, chúng ta nói người đó có tâm rất tốt, phải vậy không? Chúng ta thấy một người rất thích bố thí, thích giúp đỡ những người khác, giúp người bị khổ nạn, bị thiếu thốn, an ủi họ, chăm sóc họ, trong lúc họ bị bệnh. Như vậy chúng ta biết người đó có nhiều tình thương, nhìn hành động cũng biết được người đó mà!

Trong Thánh Kinh cũng có nói: *“Nhìn việc làm và hành động, Ta có thể phán đoán con người của người.”* Bởi vì bên trong chúng ta, nếu không có tư tưởng cao quý, chúng ta không sao có những hành động cao quý bên ngoài, đó là chuyện đương nhiên, phải không?

Cho nên chúng ta không cần đi đâu xa để tìm Thượng Đế, chỉ cần tìm bên trong chúng ta. Nếu có một người giúp đỡ người khác rất nhiều, tối ngày chỉ nghĩ đến việc giúp đỡ và cứu người, hướng dẫn người ta thấy nơi tươi sáng, tìm được lực lượng của mình, hoặc tìm được phẩm chất cao quý của mình, chúng ta biết ngay người đó là Thượng Đế hoặc là người làm việc cho Thượng Đế, làm việc cho Phật.

Thượng Đế không phải là một con người. Thượng Đế không phải ở trên Trời mà mỗi ngày vượt rêu và quan sát chúng ta làm việc tốt hay xấu. Không phải mình xấu, rồi sau đó Ngài sẽ ném mình xuống địa ngục, hoặc thấy người nào tốt như vậy, lát nữa kéo lên Thiên Đàng. Không phải như vậy. Thượng Đế không cần

hiểu tâm của chúng ta, cũng không cần biết chúng ta tốt hay xấu, bởi vì Ngài đã vượt qua phán đoán tốt xấu của phàm phu.

Nếu chúng ta muốn tìm Thượng Đế, hãy tìm người lảng giềng. Nếu người đó đối xử với chúng ta tốt, tức là người đó thay thế Thượng Đế giúp đỡ chúng ta. Lúc đó họ có phẩm chất của Thượng Đế, họ có phẩm chất của Phật, nếu không, chúng ta đi đâu tìm được Thượng Đế đây?

Chúa Giê-su Ki-tô nói chúng ta đều là con cái của Thượng Đế, Phật Thích Ca Mâu Ni nói chúng sanh đều có Phật tánh. Vậy tại sao chúng ta không dùng được Phật tánh này? Chúng ta có thể dùng được! Khi chúng ta hiền từ là lúc chúng ta dùng được phẩm chất của Thượng Đế, phẩm chất của Phật tánh. Khi chúng ta giúp đỡ người, là lúc chúng ta dùng đến Phật tánh. Khi chúng ta an ủi một người cô đơn, một người cần được sự an ủi thì lúc đó chúng ta dùng đến lực lượng của Thượng Đế, hiểu không? (*Đáp: Hiếu.*) Nếu không, chúng ta sẽ làm uổng phí lực lượng đó.

Thí dụ tôi ngày chúng ta bận rộn kiếm tiền, để dành tiền trong ngân hàng, để sau này cất nhà ở rất sang trọng, thoải mái, rồi mua sắm đồ đạc rất nhiều. Chỉ có sống một cuộc đời như vậy thôi, cho đến khi già đi rồi chết. Sinh ra với hai bàn tay trắng và khi ra đi cũng chỉ có hai bàn tay trắng. Đời người một trăm năm, đều lãng phí lực lượng của Thượng Đế, uổng phí Phật tánh. Chúng ta chẳng có dùng đến lực lượng Phật tánh này, thật là đáng tiếc! Nhưng thí dụ chúng ta giúp đỡ một bệnh nhân hoặc chúng ta bố thí, đó là chúng ta chỉ sử dụng một chút xíu phẩm chất Thượng Đế của chúng ta mà thôi! Chỉ sử dụng một chút lực lượng của Phật mà thôi! Chưa sử dụng hoàn toàn lực lượng của Ngài, cho nên chúng ta chưa phải là Phật.

Bởi vậy người ta mới nói chúng ta phải đi tìm Phật, tìm một vị Minh Sư. Phật tức là “*Buddha*”. “*Buddha*” có nghĩa là Minh Sư. Phật không phải chỉ có một người mà thôi. Không phải đời đời kiếp kiếp chỉ có một vị Phật mà thôi, như vậy thì thật uổng



quá! Đòi đòi kiếp kiếp đều có chúng sanh vô minh, thì làm sao đòi đòi kiếp kiếp chỉ có một vị Phật? Đòi đòi kiếp kiếp đều có thầy giáo dạy học trò, nào là dạy văn học, nào là dạy toán số, triết lý, v.v... Đòi đòi kiếp kiếp đều có thầy giáo như vậy, thì làm sao đòi đòi kiếp kiếp chỉ có một vị Phật đến dạy chúng ta giải thoát? Điều đó không hợp lý. Đòi đòi kiếp kiếp đều có Phật, đều có Minh Sư, đều có Chúa Giê-su Ki-tô, v.v...

Vậy thì vị Phật đó là con người như thế nào? Bề ngoài thấy Ngài cũng như con người chúng ta vậy, nhưng Ngài có thể dùng được hoàn toàn lực lượng bên trong của Ngài, hoặc lực lượng Thượng Đế, Phật, Đạo. Quý vị muốn dùng danh từ nào cũng được. Đó là bởi vì tôn giáo truyền khắp mọi nơi và mỗi nơi có ngôn ngữ khác nhau. Cho nên mới dùng danh từ khác nhau mà thôi, nhưng các tôn giáo nói cùng một ý. Chúng ta không nên chấp vào danh tự rồi sau này bị chấp vào đó, cho rằng Phật giáo tốt hoặc Đạo giáo tốt.

Mỗi người đều có thể biến thành Phật hoặc Minh Sư, có thể dùng được hoàn toàn lực lượng của mình. Bởi vì chúng ta chỉ dùng một chút xíu lực lượng đó, thật đáng tiếc, uổng quá! Bên trong chúng ta có lực lượng lớn nhất, Lực Lượng Vạn Năng một trăm phần trăm, chúng ta muốn dùng nó như thế nào là dùng được liền, vậy dùng chỉ một chút xíu làm chi?

Đó là lý do tại sao Phật Thích Ca Mâu Ni, Chúa Giê-su Ki-tô, Lão Tử, các vị Đại Sư nhấn mạnh rằng chúng ta phải tu chánh Đạo, phải có lý tưởng cao cả, mục tiêu tối cao. Mục tiêu tối cao là gì? Nếu chúng ta muốn đạt được trí huệ lớn nhất, trí huệ hoàn mỹ, chúng ta không nên chỉ thích có một chút thần thông, không nên cầu mong được một chút lực lượng. Chúng ta không nên kỳ vọng được một chút trí huệ mà thôi, như vậy quá uổng!

Thí dụ các khoa học gia, có những người phát minh ra máy vi âm, có những người phát minh ra băng thân hình, có những người phát minh ra những vật khác, như là điện thoại, truyền hình, v.v...

Nhưng không một khoa học gia nào, hoặc một công ty nào có thể phát minh tất cả mọi thứ, hoặc cái gì cũng biết phát minh, không phải như vậy. Mỗi công xưởng cũng chỉ chế tạo một hai thứ mà thôi, như máy điện tử cũng vậy, có công ty chế loại máy tính điện tử (*computer*) chuyên giúp làm việc gì đó, còn những máy điện tử khác, được chế ra để làm những việc khác. Không có một máy điện tử nào hoàn mỹ đến mức độ có thể lo liệu hết mọi việc cho chúng ta, có phải vậy không?

Có thể mua được loại máy điện tử đó không? Tôi có bán loại máy điện tử này, bán miễn phí, bởi vì tự quý vị đã có rồi! Tôi sẽ giúp quý vị dùng đến bộ máy điện tử hoàn mỹ của quý vị. Chỉ có con người có loại máy điện tử hoàn mỹ đó. Các khoa học gia cũng có loại máy điện tử đó, nhưng vì quá bận phát minh những thứ điện tử nhỏ ở ngoài, nên quên mất máy điện tử bên trong của họ. Rất có thể họ cũng tìm được bộ máy điện tử của họ ở bên trong, điều này chúng ta không biết. Bởi vì nhiều khoa học gia ngày nay có tu hành. Bởi vì tối ngày họ tìm nhiều loại máy móc tinh vi, tìm loại máy thịnh hành, nhiều thứ công cụ rất hữu dụng, nhiều thứ máy điện tử rất hữu ích, nhưng họ cũng biết năng lực của họ có hạn. Họ cũng biết dù tìm từ bao ngàn vạn năm, cho đến nay vẫn chưa tìm được vật gì thật sự hoàn mỹ. Mặc dù đầu óc con người tốt như vậy, nhưng họ vẫn chưa chế được những gì thật sự hoàn mỹ. Đầu óc con người là bộ máy điện tử hoàn mỹ nhất, còn chưa nói gì đến linh hồn, hoặc lực lượng Phật. Cho nên bây giờ, các khoa học gia ngày nay cũng tự hỏi ngược lại, tại sao như vậy? Vì vậy có nhiều khoa học gia cũng tu hành.

Tu pháp môn gì tốt nhất? Tu pháp môn gì mà chúng ta sẽ được bộ máy điện tử tốt nhất, đó là Pháp Môn Quán Âm. Pháp Môn Quán Âm cũng không phải chỉ có một danh từ. Có nhiều tôn giáo, nhiều tông phái gọi tên khác nhau, nhưng mà chỉ có một pháp môn mà thôi. Mỗi vị đại sư đều gọi nó với danh xưng khác nhau. Cho nên chúng ta mới bị nhầm lẫn. Vì bị nhầm lẫn,

chúng ta không biết phải tu pháp gì cho tốt, và khi vị Minh Sư vãng sanh rồi, không có đệ tử đẳng cấp cao, thì càng tệ hơn nữa. Sau này, họ chỉ đoán mà tu, cho nên tu không tốt, không đạt được kết quả gì, rồi càng lúc càng lạc lối, càng lúc càng phỏng đoán, rồi càng lúc càng chế ra các hệ thống tu hành khác nhau. Sau đó, tu hành không đạt được gì, rồi gây chiến tranh, cho rằng hệ thống này tốt, hệ thống kia không hay, tông phái tôi đúng, tông phái kia không tốt. Nếu tu hành tốt, họ sẽ thấy được vạn vật đồng nhất thể, sẽ không phê bình ai, không nói người nào không tốt, không nói tông phái nào không tốt, hoặc hành động nào không tốt. *(Mọi người vỗ tay.)* Hình như là như vậy! Quý vị thích quá phải không? Cảm ơn. Chuyện vốn là như vậy mà!

Cho nên khi Phật Thích Ca Mâu Ni thành Phật, Ngài đứng dậy nói rằng, lạ thay tất cả chúng sanh đều có Phật tánh như ta. Ngài không nói chúng ta thấp hơn Ngài, Ngài nói tất cả chúng sanh đều như Ngài, không có một chút nào khác biệt; nhưng tại sao tự chúng sanh không thấy được? Vấn đề là chỗ đó. Vì chúng sanh không thấy được họ giống như Phật nên đến cầu Phật giúp đỡ, làm sao có thể như Phật vậy.

Phật hoặc Minh Sư đến thế giới Ta Bà này chỉ vì nhiệm vụ đó, chỉ có mục đích này, cho chúng sanh biết họ cũng như Phật vậy. Người tu Pháp Môn Quán Âm nhất định biết được chúng ta không khác gì với Phật, chúng ta thật sự đều có Phật tánh. Điều này không gạt ai được. Nhưng nếu không tu Pháp Môn Quán Âm, có thể chỉ nhận biết được một chút mà thôi, không nhận biết được hoàn toàn lực lượng của Phật, Phật Tâm, lực lượng của Thượng Đế. Cho nên từ xưa đến nay, vị Đại Sư nào cũng đều nhấn mạnh rằng chúng ta nên tu Pháp Môn Quán Âm. Các Ngài có thể dùng tên hoặc danh xưng khác nhau, nhưng tất cả đều chỉ là Pháp Môn Quán Âm mà thôi.

Trong kinh Lăng Nghiêm, Phật Thích Ca Mâu Ni tuyên bố, Ngài cũng tu Pháp Môn Quán Âm để đạt được đẳng cấp tối cao

có nghĩa là A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề, là quả vị tối cao, là Thượng Đế, vạn vật đồng nhất thể. Chúa Giê-su Ki-tô, Lão Tử, Khổng Tử đều tu giống nhau. Tôi có nói điều này ở nhiều nơi, trong sách của tôi có dẫn chứng rõ ràng. Bây giờ, tôi không muốn lãng phí thời gian của quý vị. Chúng ta có thể đọc sách tham khảo, không thể nói rằng tôi giảng như vậy là đúng, còn tin hay không tin là chuyện của quý vị, không thể như vậy được. Bởi vì nói gì cũng phải có chứng minh rất rõ ràng.

Ngày nay là thời đại khoa học, chúng ta nói cái gì cũng phải hợp pháp luật, hợp lý, hợp với khoa học, thì mọi người mới có thể chấp nhận, có phải vậy không? Không thể dạy người ta mê tín được. Trong vũ trụ này có hai thứ pháp luật – một loại là luật nhân quả, một loại là luật tình thương, hoặc là luật từ bi bác ái. Luật nhân quả là gì? Ở đâu có luật này? Ở thế giới Thứ Hai, thế giới Thứ Nhất và Địa Cầu của chúng ta. Ba thế giới này có luật nhân quả. Cao hơn Tam Giới này thì có luật pháp khác. Chỉ có luật pháp từ bi, luật pháp của tình thương mà thôi. Luật pháp nhân quả là gì? Vì sao ở đây chỉ có luật nhân quả? Để tôi giải thích. Chúng ta nghe nói con người hung ác, sau khi chết sẽ xuống địa ngục. Nhưng tôi cho rằng họ không xuống địa ngục, họ sẽ xuống Địa Cầu. Địa Cầu chúng ta đã đủ trở thành địa ngục rồi. *(Mọi người cười và vỗ tay.)*

Chúng ta làm người đã nếm đủ mùi đau khổ rồi, đừng tưởng tượng có chỗ nào khác đau khổ hơn nơi đây, như vậy hơi quá đáng. *(Mọi người cười.)* Vì thế tôi nghĩ rằng bất cứ ai hung ác, phải coi chừng trở lại Địa Cầu này. Nhưng chúng ta thấy nơi này cũng có Thiên Đàng, người vui vẻ tức là có đẳng cấp Thiên Đàng. Người âu sầu đau khổ, bị trừng phạt, bị nhốt trong tù, bị tra khảo trong tình trạng bị áp đảo, đau khổ, bệnh khổ, không thể chịu đựng, đó tức là tình trạng địa ngục. Trong thời kỳ chiến tranh, đối xử tệ với tù nhân, hành hạ kẻ địch, quý vị đều biết người Đức đối

xử với người Do Thái thế nào, đó có phải là tình trạng của địa ngục không?

Còn động vật bị giết, đó cũng là một thứ địa ngục. Cũng như ở Pháp, họ rất thích ăn tôm hùm. Họ nấu nước thật sôi rồi bỏ tôm hùm còn sống nhả vào đó. Lúc đó, nó rên rĩ lên một thứ tiếng, nghe tiếng đó, tim mình như thắt lại. Nó rất đau khổ, đó cũng như là địa ngục. Đối với người ăn rất có thể là Thiên Đàng, nhưng đối với con tôm hùm là địa ngục. Quý vị có thể thấy Thiên Đàng và địa ngục hiện ra trên bàn ăn. Nhưng thứ Thiên Đàng này rất phiền não, chúng ta không thích thứ Thiên Đàng này.

Chính vì thế, quý vị nghe nói tu học với tôi, bắt buộc phải ăn thuần chay, vì lòng từ bi muốn để cho chúng sanh được tự tại sống còn. Địa Cầu này không phải thuộc về của chúng ta, không ai mệnh danh cho Địa Cầu này là dành riêng cho con người ở, còn động vật không được ở. Chúng chỉ sống ngoài ruộng đồng không làm gì đến chúng ta, thế mà chúng ta bắt chúng về rồi tạo nên Thiên Đàng cho sự hưởng thụ của riêng mình, còn đối với chúng dù là có địa ngục, cũng là chuyện của chúng.

Nhưng vì đa số con người ta không tự giết động vật để ăn cho nên không cảm giác thấy gì. Chúng ta sẽ nghĩ rằng người khác đã giết và làm sẵn, không ăn thì tiếc lắm. Mua về thấy miếng thịt đã có màu mè và đã tẩm ướp thật hấp dẫn, không cảm giác có sự đau khổ trong đó, nên mới dám ăn. Ở bên Pháp, họ ăn một loại sò, họ dùng dao nạy, lấy miếng thịt bên trong ra, họ ăn như vậy, không phải nấu, chỉ vắt miếng chanh vào, rồi con sò thun lại, họ ăn ngon lành. Thấy người ta ăn, cũng bắt chước ăn theo. Cho nên tốt xấu vốn không phải do chúng ta tạo ra, hiểu ý tôi không? Có lúc, chỉ vì bị người ta ảnh hưởng mà thôi.

Như trẻ em, không có đứa nào sanh ra biết hút thuốc đâu! (*Mọi người cười.*) Nó chỉ cần nếm vú thôi. Nhưng khi lớn lên, người bạn cho nó một điếu thuốc, hút điếu đầu bị ho và nhả ra.

Ngày mai, nó hút tiếp thấy dễ hơn, ngày mốt lại thích hút. Cho nên trên thế giới này, sự xấu rất nhiều nhưng sự tốt rất ít. Vậy chúng ta phải làm sao đây? Chúng ta chỉ là nạn nhân, chúng ta không phải thật sự là người xấu.

Như là người Pháp thích ăn như vậy, rồi khách du lịch đến, họ cũng dạy người ngoại quốc ăn kiểu đó, rất có thể người ta về nước, cũng làm y như thế. Họ chỉ nghĩ đến sự ngon miệng và vui vẻ, không nghĩ đến chúng sanh đau khổ, không nghĩ đến cảm giác của con tôm hùm. Vì thấy người ta làm, thì làm theo mà không có thời giờ suy nghĩ nhiều. Bởi vậy quý vị thấy học sự tốt, học sự xấu đều phải xem bối cảnh của chúng ta, xem đoàn thể, bạn bè, láng giềng, không phải chúng ta thật sự gây ra.

Không một đứa trẻ nào vừa sanh ra đã có ác tâm; chúng coi người lớn làm gì thì chúng học làm theo. Như chuyện của Mạnh Tử, mẹ của Ngài dọn nhà đến mấy lần. Lần thứ nhất, dọn nhà ở nơi sát sanh, Mạnh Tử về nhà cũng học sát sanh. Lần thứ hai, dọn nhà đến nơi người ta làm đám ma, Mạnh Tử về nhà cũng chơi thứ đó. Sau cùng, dọn nhà cạnh trường, lúc đó, Mạnh Tử cũng ngoan ngoãn đến trường học. Nếu mỗi người đều may mắn có cha mẹ tốt như vậy, nhất định con cái sẽ trở thành người tốt. Nhưng rất có thể cha mẹ chúng ta không tốt, hoặc từ ông bà, tổ tiên truyền lại. Chúng ta đều vô tội, nhưng sanh ra trong một gia đình sát sanh, sanh ra nơi mở mắt là thấy người hút thuốc, hoặc sanh vào những hoàn cảnh không tốt, cho nên chúng ta bị bối cảnh đó, hoàn cảnh đó nhiễm đen. Đó không phải là lỗi chúng ta.

Nếu nói như vậy, tại sao chúng ta lại phải trả sạch nghiệp chướng đó? Nghiệp chướng có nghĩa là hậu quả của việc xấu chúng ta làm, chuyện xấu trở ngược lại chúng ta, đó là nhân quả. Thí dụ chúng ta trồng cam sẽ có cam, trồng cây độc sẽ có thuốc độc. Nghiệp chướng tức là chúng ta làm chuyện xấu rồi lãnh hậu quả không tốt. Vì từ hành động xấu, hậu quả xấu sẽ đến với chúng ta, đó là nghiệp chướng.

Lúc này, tôi nói tình trạng xã hội ô nhiễm làm chúng ta trở thành người xấu. Chúng ta thường nói thời thế tạo anh hùng, vậy chúng ta cũng có thể nói thời thế tạo người xấu, có phải vậy không? Sao chỉ có tạo anh hùng thôi? Cũng tạo ra người xấu nữa. Vậy nếu như xã hội ảnh hưởng chúng ta, làm cho chúng ta trở thành người không tốt, thí dụ vậy, thì tại sao chúng ta phải trả nghiệp chướng của chúng ta? Đó có phải là chuyện thật không công bình không? (Đáp: Phải.)

Vậy thì làm sao đây? Thế giới này thật sự là không công bình. Chúng ta nghe nói khi chết rồi, phải xuống địa ngục. Quý vị thấy sống trong thế giới này đã chịu cực khổ còn chưa đủ, sau đó còn phải xuống địa ngục, điều này thật quá đáng! Cho nên tôi nói không nên xuống địa ngục, dù cho có địa ngục thật, chúng ta cũng không đi. Chúng ta sống trên thế giới này chịu khổ đã đủ lắm rồi, ngày đêm chỉ thấy khổ, rất ít thấy tình trạng vui vẻ, và rất ít có thời gian vui sướng, có phải vậy không? Thời gian khổ sở, ủ rũ, mệt mỏi, phiền não, lại rất nhiều, như vậy đã đủ lắm rồi, đủ bị hình phạt rồi, mà sao còn có Thượng Đế nào tạo thêm địa ngục để chờ chúng ta. Đây là loại Thượng Đế gì, là loại Phật gì? Không thể nào được!

Bởi thế có một luật pháp gọi là luật pháp từ bi, luật pháp của tình thương. Đó là nơi chúng ta muốn đi, đó là nơi công bình. Vì chúng ta ở đây quá khổ nên chúng ta mãi cầu nguyện Thượng Đế từ bi, nhìn lại tình trạng của chúng ta, cứu xét đến thể xác và tinh thần yếu đuối. Chúng ta bị ném vào nơi đây, không phải chúng ta tự nguyện đến đây, không ai hỏi chúng ta có muốn sanh ở thế giới Ta Bà này hay không. Đâu có đâu! Chúng ta cũng không biết tại sao sanh ra, khi chết cũng không biết tại sao phải đi. Chúng ta bị đẩy vào xã hội, thế giới dơ bẩn này, rồi bảo chúng ta phải giữ gìn cho sạch.

Nếu có Thượng Đế như vậy, tôi nhất định sẽ chống đối Ngài, vì tôi thấy như vậy không công bình, nhưng Thượng Đế không

phải như vậy. Ngài không phải là không công bình như thế, Ngài rất công bình. Ngài sẽ tìm một thế giới khác đợi chờ chúng ta, nhưng nếu chúng ta không muốn lên đó, Ngài cũng không cưỡng ép. Nếu như chúng ta muốn lên đó, Ngài sẽ phái người đến dẫn lên, không thể nào không có một con đường, không thể nào không có hy vọng.

Bởi vì chúng ta yếu đuối, không thể nào giữ mình trong sạch trong vũng lầy này. Quý vị có thấy ai rớt xuống vũng lầy rồi bò lên không bị dơ không? (*Đáp: Không có.*) Đó là chuyện không thể có. Cũng như vậy, chúng ta nhìn thấy trong xã hội, bất cứ tình trạng nào, việc gì, đều lôi cuốn chúng ta làm việc xấu, có phải vậy không?

Chúng ta vốn không muốn uống rượu, nhưng có rất nhiều chai rượu đẹp phơi bày trước mặt. Như chỗ karaoke là nơi có nhiều đèn lấp lánh, lôi cuốn người ta nhất, và cũng là nơi uống rượu. Bởi vì chúng ta thích có ánh sáng, những người làm chuyện xấu họ cũng biết điều đó, cho nên họ tạo những ánh sáng giả để thu hút người ta đến đó, rồi chúng ta quên mất thứ ánh sáng thật của mình. Thứ ánh sáng giả là để cho chúng ta quên mất đi ánh sáng thật của mình.

Như hai vị đồng tu Hoa Kỳ này, trước kia, lúc thọ pháp chưa có bao nhiêu ngày, đã có thể nghiệm. Họ kể lại lúc lên cảnh giới cao, họ gặp một vị Đại Sư Phụ thời xưa. Vị Đại Sư Phụ này dẫn họ đến một cảnh giới rất đẹp, nơi đó có đầy những châu báu, nhiều như cát của thế giới chúng ta. Họ mãi trầm trồ ca ngợi những châu báu này, còn đẹp hơn ở thế giới chúng ta. Lúc đó, vị Đại Sư Phụ nói châu báu ở thế giới Ta Bà là thứ giả, mục đích để làm cho con người quên mất bên trong mình có trân châu, làm cho con người bị lạc lối, không cho con người biết thứ châu báu thật, ý nghĩa là như vậy.

Thế giới này, những ánh sáng bên ngoài, như là quán ăn, karaoke, quán rượu, v.v... là để cho chúng ta quên đi mất ánh sáng



thật của mình. Chúng ta càng đến gần những chỗ đó, càng quên mất ánh sáng của mình. Càng đến đó, càng tìm không được ánh sáng thật bởi vì những thứ đó là ánh sáng vật chất, ánh sáng vô thường, không phải thứ ánh sáng chân thật, không phải thứ ánh sáng vĩnh hằng. Thứ ánh sáng vĩnh hằng là ánh sáng của Phật, ánh sáng vĩnh hằng là ánh sáng của Thiên Quốc, là ánh sáng của Thượng Đế. Chúng ta gọi là Phật quang thường chiếu, thường chiếu có nghĩa là thường thường, nhưng sao chúng ta không thấy được? Vì chúng ta quá bận nhìn ánh sáng bên ngoài. Nếu có một người tu hành rất cao, có lực lượng, họ sẽ thu hút sức chú ý của chúng ta, sẽ giúp chúng ta bỏ xuống những tư tưởng phàm phu, bỏ xuống những khái niệm thế tục trong một sát na, hoặc trong một giây, trong một phút, hoặc trong năm phút. Lúc đó, chúng ta sẽ thấy được Phật quang của chúng ta, lúc đó mới thấy được ánh sáng Phật, bởi vì đó là ánh sáng. Lúc đó, chúng ta nói chúng ta đắc Đạo, chúng ta thấy được Phật Tánh, chúng ta kiến tánh, hoặc chúng ta đạt được phẩm chất Thiên Quốc.

Thiên Quốc cũng không phải là một nơi nào, cũng là một nơi nhưng cũng không nhất định. Nó là một thứ biến đổi bên trong. Lấy một thí dụ rất dễ hiểu, thí dụ có một người, khi họ vui vẻ, sẽ cảm thấy rất thông thả, thời gian trôi qua rất mau. Họ cảm thấy không có gì làm cho họ phiền não. Lúc đó, họ ở Thiên Đàng. Nhưng khi họ bị đau khổ, có bệnh, phiền não, lúc đó, họ sẽ cảm thấy thế giới này chẳng có ý nghĩa gì. Họ cảm thấy gần như hết sống nổi, tình trạng đó như cảnh giới A-tu-la, gần sát nơi địa ngục. Còn khi bị người ta trừng phạt, bị sát hại thì đó là cảnh giới của địa ngục.

Vì vậy cảnh giới Thiên Đàng cũng không nhất định là một thế giới, ở đây chúng ta cũng có thể chứng nghiệm được. Nhưng mà Thiên Đàng thật, cũng không phải là một thứ cảm giác không thôi, chúng ta cũng có thể lên đó thăm viếng, cũng có đất Phật, chứ không phải là không có.

Có người hỏi tôi vốn là không có vật gì hiện hữu, vậy sao lúc nào cũng nghe tôi nói đến Thiên Đàng, địa ngục, và đất Phật, để làm chi? Người đó nói không có thiên, không có địa, không có Phật, vậy sao lúc thọ pháp, tôi lại nói khi Tâm Ấn, có thể thấy Thiên Đàng, thấy Phật, Chúa Giê-su Ki-tô, đó là gì vậy? Điều này không sai, vốn không có một vật gì hiện hữu, nhưng chúng ta có muốn đạt đến cái “*không còn một vật*” không? Chúng ta có thật sự muốn biến thành “*không không*”, không có cái gì hết. Có muốn không? Vốn đã có rồi, sao lại biến lại thành “*không không*”. Ủng quá! Lỗi vốn! (*Mọi người vỗ tay.*)

Cho nên cảnh giới hiện hữu là vì chúng ta thích có, nếu chúng ta không thích cũng không sao. Nhưng tôi nói cho quý vị hay, chúng ta cũng có thể đạt được thứ cảnh giới “*không không*,” nhưng chúng ta chỉ đạt được trong một sát na, trong một phút mà thôi, không thể trong hai mươi bốn tiếng đồng hồ đều biết thứ này là “*không không*”.

“*Không không*” nhưng rất vui sướng, khi đạt được “*không không*” thì chúng ta vô sở bất tại. Khi chúng ta vô sở bất tại, chúng ta cũng có thể chứng nghiệm được tất cả tình trạng. Chúng ta có thể hiểu được tâm của con kiến, cũng hiểu được tâm của con người, có thể hiểu được tâm của cỏ cây, tâm của hòn đá, tâm của vạn vật. Nhưng chúng ta không phải ở trong đó, không phải ở trong hòn đá, cỏ cây, bông hoa, cũng không phải ở trong con người. Chúng ta ở đâu cũng có, đó là tình trạng của vạn vật đồng nhất thể. Nhưng rồi chúng ta vẫn trở lại biến thành con người, vẫn còn phẩm chất của cá nhân, điều này tôi không sao giải thích rõ, quý vị có biết diễn tả không? Tôi chỉ biết diễn tả hết sức như vậy mà thôi.

Bởi vậy, chúng ta vẫn còn có cảnh giới, vì chúng ta không thể mỗi ngày cứ lơ lửng, cứ lẩn quẩn, đâu đâu cũng hiện hữu như vậy. Vô sở bất tại cũng là vô sở bất tại đấy! Khi đạt được đẳng

cấp Như Lai đó, đạt được đẳng cấp vô sở bất tại đó, mỗi ngày chúng ta đều là vô sở bất tại, nhưng mà chúng ta vẫn ở trong xác thân này.

Nếu không, chúng ta sẽ không thể làm việc, không thể cứu người, không thể dạy người, không thể nói chuyện, không thể câu thông với người khác, không thể làm những gì lợi ích. Chúng ta lẩn quẩn đây đó như không khí vậy, ở đâu cũng có. Cho nên cảnh giới “*không không*”, cảnh giới vô sở bất tại, mỗi ngày không có thiên, không có địa, không có Phật. Nói nghe thấy rất lãng mạn, nghe rất hay, nhưng chúng ta vẫn phải tu hành để có thể đạt được đẳng cấp đó, mới có thể đạt được thứ cảnh giới đẹp đẽ, và chúng ta mới có thể cảm thấy an toàn hơn, mới có ích lợi hơn và ý nghĩa hơn.

Vì vậy đừng hỏi tôi tất cả đều là “*không không*” nhưng sao lại tu hành. Nếu quý vị đã cảm thấy “*không không*” rồi thì rất tốt, nhưng khi có người đánh mình, đừng có la làng, đừng nói đau quá (*Mọi người vỗ tay*). Đúng vậy, cả ngày nói “*không không*” nhưng khi bị đánh thì vẫn thấy rất đau! Mỗi ngày nói “*không không*”, không cần tu hành, nào là đi, đứng, nằm, ngồi đều là “*thiền*”, nhưng mà không biết “*thiền*” ở đâu. Không phải như vậy!

Người tu Pháp Môn Quán Âm khi đạt được Đạo rồi mới có thể nói đi đứng nằm ngồi đều là “*thiền*”. Nếu không, chưa có tu hành thì đi, đứng, nằm, ngồi, đều không phải là “*thiền*”, mà là rất “*thảm*” (*phát âm tiếng Trung Hoa, chữ thiền và chữ thảm gần giống nhau*). (*Mọi người cười và vỗ tay*.) Ý tôi nói là vẫn còn phải có cảnh giới. Không có nghĩa là chúng ta chấp vào cảnh giới, nhưng vì đa số chúng sanh đều đang ở trong cảnh giới nào đó, có hiểu ý tôi không? Nếu chúng ta đều biến thành “*không không*” thì chúng ta cứu ai đây? Quan hệ với ai đây? Chúng ta đã bỏ xuống hết cả thế giới, cả vũ trụ, cha mẹ, vợ chồng và bạn bè, ân nhân của đời đời kiếp kiếp, chúng ta đều không lo đến,

vậy thì làm sao được? Cho nên quý vị hiểu vì sao chúng ta cần có cảnh giới.

Cho nên Phật A Di Đà lúc tu hành, Ngài cũng phát nguyện nên có cảnh giới, cảnh giới của Ngài sẽ như thế nào để cho các đệ tử, thân nhân của Ngài lên đó ở được thoải mái. Vì các đệ tử và thân nhân bạn bè của Ngài thích thứ cảnh giới đó, có hiểu ý tôi không? Chúng ta tu hành không phải vì một cá nhân, chúng ta tu hành vì tự mình đã nếm mùi đau khổ nên biết những người khác cũng khổ y như vậy. Chúng ta cũng muốn cứu thân nhân, bạn bè, gia đình, quốc gia và thế giới của chúng ta.

Vì đẳng cấp của chúng ta khác nhau, không phải ai ai cũng thích “*không không*” như chúng ta, mặc dù chúng ta thích “*không không*”, chúng ta cũng phải “*có có*” để có thể chứa tất cả mọi chúng sanh. Nếu cứ mãi “*không không*”, khi họ lên trên không có chỗ ở thì làm sao đây, có hiểu ý tôi không? Cho nên không phải chúng ta chấp chướng cảnh giới nhưng chúng ta cần phải có cảnh giới, chúng ta cần phải tu đạt được những cảnh giới, rồi mới có thể dẫn bạn bè thân nhân của chúng ta lên đó.

Thí dụ mình vốn không muốn ở trong một gian nhà, không muốn cất nhà lớn. Nhưng mình đã có vợ có con, họ thích có nhà mới vì cảm giác an toàn, vì sợ mưa bão, thì chúng ta phải cất gian nhà kiên cố cho họ ở, có phải vậy không? Một mình không sao, nhưng nếu có thêm vợ hoặc chồng thì phải cất nhà, có hiểu ý không?

Giống như tình trạng đó, Phật Bồ Tát vốn không màng đến cảnh giới, nhưng nếu chúng ta tu học theo họ, chúng ta sẽ có cảnh giới để đến. Bởi thế, Phật Thích Ca Mâu Ni giới thiệu cảnh giới của A Di Đà Phật, của Dược Sư Phật, cảnh giới Hoa Nghiêm, cảnh giới Lăng Nghiêm, còn rất nhiều cảnh giới, v.v... Những cảnh giới đó bây giờ, chúng ta cũng có thể lên chơi, không phải chỉ riêng cho đệ tử của Phật Thích Ca Mâu Ni mà thôi. Chúng

ta cũng có thể lên đó chơi, quý vị có muốn lên đó không? (*Đáp: Muốn.*) Nếu muốn lên đó, thì tu Pháp Môn Quán Âm.







Thật sự tu Pháp Môn Quán Âm này kỳ diệu nhất, dễ dàng nhất, ở đâu và lúc nào cũng có thể tu được, không cần phải tốn một xu nào, cũng không cần làm khẩu ấn, thủ ấn, không cần nhích tay một chút xíu nào.

Trích từ bài thuyết giảng "Tìm Trường Sanh Bất Tử Ở Đâu?"







### 3

## *Thần Thông Và Trí Huệ Của Minh Sư*

**Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị  
Tân Trúc, Formosa**

*Ngày 2 tháng 4 năm 1988*

Hôm qua, có người hỏi tôi có thể thi triển một chút thần thông cho mọi người xem được không? Thần thông chỉ là trò chơi của trẻ con, thường thường tôi không dùng đến, nhưng có nhiều người biết và tôi cũng không bao giờ nhắc đến, hiểu ý tôi không? Bởi vì tôi không dùng đến thần thông, nhưng cũng không thể nói rằng tôi không có thần thông.

Thần thông lớn nhất tức là không có thần thông. Đúng vậy (*Mọi người vỗ tay.*) Cũng như quý vị, quý vị cũng không có thần thông, giống nhau nhưng không giống nhau, bởi vì tôi không có thần thông giống như quý vị, không có thần thông vậy; nhưng khi có người đến với tôi, họ sẽ được những gì họ muốn, còn đến với quý vị thì không được gì hết, khác biệt là ở chỗ đó. Tôi cũng không cố ý cho ai gì cả, khi cần họ sẽ tự lấy, ý nói là khỏi cần phải cho tôi hay!

Chúng ta nghe kể ngày xưa có vị Mạnh Thường Quân là một vị trưởng giả có lòng độ lượng lớn. Vị này rất giàu có, mỗi ngày mời khách đến mấy ngàn người, ai cũng có thể đến đó ăn uống. Mọi người đến chỉ cần ăn no đủ rồi đi, không cần phải hỏi qua điều gì. Ông ta cũng không cần biết ai đến ăn, bởi vì mỗi ngày có quá nhiều người đến, bao gồm quan lớn, quan nhỏ, người ăn mày, người nghèo, người giàu. Ông đều cho họ ăn và không có lòng phân biệt.

Lực lượng Phật cũng giống như vậy, người nào đến đều được những gì họ muốn, nhưng tôi không cần phải biết, cũng không cần phải nói cho tôi biết, không cần theo tôi học. Hôm nay, có người muốn lên kể, nói rằng hoá thân của tôi đến nhà họ gia trì như thế nào, người này muốn nói cho mọi người nghe, tôi nói khỏi cần.

Vì nếu nhắc những chuyện đó thì kể đến bao giờ cho hết. Tại sao tôi không thích nói những chuyện này? Đó là vì tôi không thích người ta vì thứ này mà đến cầu Đạo. Tôi chỉ muốn cứu người, giúp linh hồn họ được giải thoát, còn xác thân phải tùy theo phước báu và nghiệp chướng sẽ tự nhiên hết bệnh. Có người hết bệnh rất nhanh, có người từ từ lành bệnh. Điều này phải coi nghiệp chướng, phải coi ý nguyện bên trong của họ có bằng lòng để cho hết bệnh hay không. Có người hạ ý thức mạnh có thể tự cứu họ, có người hạ ý thức yếu đuối, tự họ không muốn hết bệnh, tự họ cũng không biết, họ không muốn! Thật vậy, có người thích có bệnh, xin lỗi đây là chuyện có thật, họ muốn được những người khác an ủi, tội nghiệp giùm họ, v.v...

Tại sao tôi không thể thi triển lực lượng cho quý vị xem? Có ai biết không? (*Đáp: Không cần thiết.*) Cần thiết nhưng mà không thể làm. Bởi vì lòng tham của người phàm phu rất sâu dày, tham vật chất đã không tốt rồi, tham thần thông lại càng tệ hơn. Cho nên quý vị thấy Tôn Ngộ Không có bảy mươi hai phép thần thông, có thể lên Thiên Đàng xuống địa ngục, có thể biến hóa rất

nhiều thứ, nhưng vẫn phải theo phụng sự Đại Sư Huyền Trang. Ngài Đại Sư Huyền Trang chẳng có một chút thần thông, Ngài chỉ tu Pháp Môn Quán Âm. Trong truyện Tây Du Ký không nói đến Ngài có thần thông, Ngài nhìn ma như Phật, vì vậy mỗi khi Tôn Ngộ Không muốn trừng phạt ma, bị Ngài niệm chú Kim Cô làm cho Tôn Ngộ Không nhúc nhủ, vì Ngài không muốn Tôn Ngộ Không sát sanh. Ngài làm tưởng rằng Tôn Ngộ Không giết người, nhưng Tôn Ngộ Không biết người đó là ma, vì Ngài không biết nên trừng phạt Tôn Ngộ Không.

Tôn Ngộ Không có thần thông quảng đại như vậy, thiên nhân mở lớn như vậy, mà còn phải làm đệ tử của Huyền Trang vì Ngài Huyền Trang có lý tưởng cao, có nhiệm vụ cao, có sứ mạng rất trọng đại. Ngài đến Ấn Độ để thỉnh rất nhiều kinh điển đây trí tuệ đem về, giúp cả nước Trung Hoa, một quốc gia rất lớn. Mặc dù Tôn Ngộ Không có thần thông, có lực lượng lớn, nhưng vì mục đích rất nhỏ bé, chỉ muốn cứu mình giải thoát, chỉ muốn nhân quả được tiêu trừ, và chơi thần thông mà thôi, không có lý tưởng cao thượng, có hiểu ý tôi không? Cho nên giá trị con người chỉ cách biệt ở chỗ đó.

Từ xưa đến nay, các vị Đại Tu Hành đều nhấn mạnh là chúng ta phải vì đại chúng mà hy sinh, càng hy sinh, chúng ta càng cao quý. Phật giáo gọi là hành Bồ Tát Đạo, nhưng điều này không phải miễn cưỡng mà có thể làm được. Tự mình phải có thứ phẩm chất đó, có nguyện lực tự nhiên đó, để có thể hoàn thành được, nếu không, chỉ làm một cách miễn cưỡng và không tự nhiên. Nhưng không sao, từ từ chúng ta biến đổi, lúc đầu còn miễn cưỡng, sau đó tự nhiên sẽ biến thành chân thật.

Chính vì thế đời đời kiếp kiếp, người xuất gia chân chính được người ta kính trọng rất nhiều, quý vị biết rõ điều này. Tôi thấy người Trung Hoa tôn kính người xuất gia nhất. Mặc dù có những người xuất gia chưa tu hành đến đâu, thấy không được trang nghiêm lắm, vẫn được nhiều người tôn kính họ. Đó là

phước báu của quý vị, có nghĩa là bên trong quý vị có cùng lý tưởng, chuẩn bị làm cùng một việc, vì thấy cùng một thứ, nên quý vị ưa thích họ đến thế. Chúng ta thường nói cùng tính chất sẽ hút lại với nhau. Tiếng Anh cũng có câu, *“Two great minds think alike”* (Tu tưởng lớn, nghĩ như nhau).

Tôi không hiểu vì sao hôm nay nói về chuyện xuất gia nhiều như vậy. Tôi muốn ngưng, nhưng mà cũng có liên quan đến chuyện tu hành, có người muốn nghe. Bây giờ, tôi nói về chuyện xuất gia. Người xuất gia họ thích tu hành cho nên mới xuất gia, bởi vì họ muốn cắt đứt tất cả quan hệ, như vậy mới dễ dàng tu hành. Không những chỉ cắt đứt quan hệ, mà còn phải cắt đứt luôn cả tham, sân si. Không tham tiền bạc, không tham nhà cửa, không tham y phục, không tham bất cứ vật gì. Nhưng mà chưa đủ, nếu như không có pháp môn, vẫn chưa có thể giải thoát. Cho nên chỉ xuất gia cũng chưa đủ, vì vậy Phật Thích Ca Mâu Ni mới nói với A Nan, vị đệ tử cung nhất của Ngài là phải học pháp môn Quán Âm. Khi chưa tu pháp môn này, A Nan vẫn có chuyện phiền phức, vì Ngài A Nan có vấn đề nên Phật Thích Ca Mâu Ni gọi Ngài đến dạy pháp môn tối cao.

Sau đó, A Nan khai ngộ, Ngài trở thành người kế vị. Nếu A Nan không có vấn đề, không bị phiền phức, rất có thể không có bộ kinh Lăng Nghiêm, rất có thể chúng ta cũng không biết Pháp Môn Quán Âm là gì. Vì khi Phật Thích Ca Mâu Ni chưa đến thế giới này, đương nhiên đã có Pháp Môn Quán Âm, nếu không, Phật Thích Ca Mâu Ni từ đâu tu đạt được? Nhưng thời đó pháp này vẫn còn thần bí nhất, không ai biết Pháp Môn Quán Âm là gì, ngoại trừ những vị hòa thượng cao cấp của Bà La Môn.

Vì thời xưa, muốn học pháp này cũng không phải dễ, quý vị biết rõ như ở Trung Quốc cũng vậy, xưa kia không công khai truyền pháp. Quý vị đều biết, ngày xưa, muốn tìm một vị pháp sư nổi tiếng để học, phải trèo núi, vượt sông, đem hết tài sản đến,

phải ở đó làm việc và phụng sự cho vị thầy đến mấy năm. Sau đó, vị thầy mới truyền pháp cho.

Quý vị đọc truyện của Mật Lặc Nhật Ba (*Milarepa*) sẽ biết rõ. Ngài phụng sự cho vị Sư Phụ của Ngài đến hơn bảy năm, mỗi ngày bị đánh đập và bị rầy la, bắt cắt nhà rồi lại phá đi, rồi cắt trở lại rồi lại phá xuống. Sau đó, vị Sư Phụ mới truyền pháp cho Ngài. Trước đó, Ngài muốn trộm pháp cũng không được, Ngài muốn gạt Sư Phụ của Ngài để cướp pháp bỏ đi cũng không xong, Ngài muốn làm gì cũng không được, cho đến khi vị Sư Phụ Ngài vui vẻ dạy Ngài, lúc đó Ngài mới được pháp.

Khi được pháp rồi, Ngài phải tu hành rất cực khổ đến mấy năm ở Hy Mã Lạp Sơn, vừa lạnh lẽo, lại không có y phục, không có cơm ăn, không có bạn bè, không có phương tiện về vật chất. Sau đó, Ngài mới thành Đạo.

Cho nên nếu như quý vị không hiểu vì sao ngày xưa không có Pháp Môn Quán Âm hoặc là không có ai ở Formosa giảng Pháp Môn Quán Âm này, đó là chuyện đương nhiên. Không phải ở Formosa chưa nghe qua, rất nhiều quốc gia cũng chưa từng biết đến, nhưng không có nghĩa là ngày xưa ở Formosa không có ai tu. Có người tu, nhưng họ là một đoàn thể rất nhỏ, pháp gần như bị thất truyền. Bây giờ chỉ còn lưu lại một chút ít trong bí quyết của Đạo giáo mà thôi, nhưng cũng chỉ biết một phần mà thôi.

Thấy họ tu và đọc kinh điển của họ tôi biết. Ngày xưa, Giáo Chủ và Đại Sư của họ đều tu Pháp Môn Quán Âm, bây giờ chỉ còn để lại một chút tài liệu mà thôi, cho nên tu không đúng. Tôi nhìn cách họ làm tôi thấy buồn cười, không có nghĩa là phê bình, chỉ nhìn thấy thật đáng tiếc, biết ngay chánh pháp bị thất truyền, người đời sau chỉ đoán mò nên làm trật đi. Thật sự rất tội nghiệp, bởi vì đạo tâm của họ rất cao, họ thật sự muốn tu hành muốn tìm đường giải thoát, chỉ thiếu pháp môn mà thôi. Những người có đạo tâm cao muốn cầu Đạo, nếu tìm được đúng pháp môn, họ sẽ thành Phật rất mau.

Tôi thấy Hồi giáo cũng vậy, ngày xưa họ biết Pháp Môn Quán Âm. Ngày nay, nhìn họ lạ Giáo Chủ của họ, tôi biết ngay, chỉ khác có một chút thôi, nhìn thấy rất đau lòng, nhưng không thể nói ra được. Tôi đến nhà thờ Hồi giáo nhưng vẫn không thốt ra lời nào, vì họ không mời nên tôi không thể thuyết giảng. Có lẽ, thời gian của họ chưa đến, hoàn cảnh chưa thích hợp, nên nói ra chỉ tạo sự hiểu lầm, tạo thành một sự tranh đua, tạo ra bầu không khí không được thoải mái mà thôi. Cho nên lâu lâu, tôi đến đó nói một vài câu để tham khảo và đem một cuốn Kinh Koran về nhà. Không phải là tôi không muốn dạy họ, nhưng vì thấy họ bị lầm lạc quá sâu, nói ra chỉ vô dụng. Nhưng tôi vẫn còn hy vọng, bởi vì nói trước công chúng như thế này, nhất định có người sẽ nghe được, họ tự động sẽ tìm đến. Khi họ đến cầu Đạo, tôi nhất định sẽ truyền pháp cho, khi về họ vẫn có thể lạ Mohammed. Mohammed là vị Giáo Chủ quá khứ, Ngài đáng được chúng ta tôn sùng.

Tôi không cần tin đồ Hồi giáo đến đây làm đệ tử, không cần biến họ thành đệ tử của tôi, tôi chỉ truyền pháp cho họ là đủ rồi. Họ khỏi cần phải làm việc gì, cũng không cần phải có quan hệ gì với tôi. Họ không cần phải phụng sự tôi. Họ ra ngoài không nhận tôi cũng không sao, trên đường đi, không chào hỏi tôi cũng không sao, bởi vì pháp này chỉ có tâm truyền tâm, truyền trong sự thần bí, không cần cho người ngoài biết.

Để bảo vệ địa vị trong xã hội của họ, để bảo vệ sự quan hệ với gia đình của họ, vì vậy tôi không muốn ai biết người nào đã đến học với tôi. Họ biết là chuyện của họ, tôi không bao giờ tuyên bố người nào đó đã đến học với tôi, không nên làm như vậy, tôi không cần gì hết, không cần người ta biết tôi có bao nhiêu đệ tử, không cần ai biết tôi ra sao, không có chuyện đó. Tôi không bao giờ nghĩ rằng tôi vĩ đại như thế nào. Chúng ta đều vĩ đại, chỉ có nhiệm vụ của mỗi người khác nhau mà thôi, hiểu ý tôi không?

Một vị bác sĩ rất quan trọng nhưng một người đi lượm rác cũng rất quan trọng. Nếu không có người lượm rác, thế giới này sẽ tràn ngập rác rưởi và hôi thối. (*Mọi người vớ tay.*) Bởi vì tôi cũng là người thu lượm rác, nghiệp chướng còn thối hơn rác nữa. Thu lượm nghiệp chướng của người ta còn thảm hơn nữa, cho nên tôi không cảm thấy ngạo mạn gì. Tôi là người thu thập rác, chỉ có mặc bộ y phục này cho dễ coi một chút mà thôi. Chỉ khác có chỗ đó. Nhưng thu lượm nghiệp chướng của chúng sanh rất hôi thối. Vì hôm nay có nhiều thời giờ, cho nên tôi muốn đi sâu vào câu trả lời cho câu hỏi hôm qua. Vì sao tôi không thể thi triển lực lượng cho quý vị coi. Có chứ, nhưng tôi không cố ý. Vì tự động tôi có lực lượng, quý vị có cảm nhận được hay không, đó là vấn đề của quý vị, cho nên hôm qua, nhiều người nói họ biết tôi có lực lượng, nhưng chỉ có một số nhỏ biết, còn đa số không biết. Đó không phải lỗi quý vị, cũng không phải vì đẳng cấp của quý vị quá thấp.

Hôm qua, tôi la rầy quý vị một chút để phá chấp, để cho tâm ngạo mạn của quý vị giảm bớt, để sau đó mới có thể giới thiệu, chứng minh điều đó cho quý vị. Nhưng đẳng cấp quý vị không tệ lắm đâu, người đẳng cấp thấp đến đây sẽ nghe không lọt vào tai. Họ cũng chẳng muốn đến đây, có đến chừng năm phút là muốn đi ngay, nếu không, họ sẽ ngủ gục. Còn tôi nhìn quý vị thấy mắt rất sáng, mọi người cảm thấy thích thú, có nghĩa là đẳng cấp của quý vị rất cao, không có ai ở đây có đẳng cấp thấp.

Vì sao những người đó biết tôi có lực lượng? Vì họ đã thọ pháp. Cũng có những người không thọ pháp thấy tôi có ánh sáng tại hội trường, hoặc thấy tôi thi triển gì đó hoặc có Phật Bồ Tát đến, thí dụ như vậy, v.v... Lúc đó, họ biết tôi tu không tầm thường. Nhưng tôi không nói tôi là Phật, không thể nói như vậy được, vì tôi không cảm thấy tôi là Phật, chỉ có mọi người gọi tôi là “*Sư Phụ*”. Bởi vì ở Formosa, họ gọi mọi người xuất gia là Sư Phụ mà, không có gì quan trọng. Vậy tại sao có những người biết, và có những người không biết?

Nghe nói một vị Phật đến thế giới Ta Bà mà không ai biết, đây là điều rất kỳ lạ. Sư Ông của tôi cũng có nói, chúng ta nhận biết một vị bác sĩ vì họ mặc bộ đồ trắng. Khi có tổng thống đến, chúng ta sửa soạn cho thật đẹp, chúng ta sẽ biết liền. Quốc vương, cảnh sát lại, chúng ta cũng biết ngay. Còn nếu Phật đến nhà chúng ta, nếu không có ai giới thiệu, chúng ta không có cách nào nhận biết được, cho nên tôi ở nhiều nơi nhưng không một ai nhận biết ra.

Hôm qua, Mẹ bẻ trên Azula có kể chuyện quá trình đi tâm đạo của mình như thế nào. Vị này cũng không biết tôi, sau này, biết đến vì nhờ cầu khẩn Phật Bồ Tát giúp đỡ. Có một thời gian ngắn, vị này bệnh rất nặng, lúc đó liễu ngộ được sanh tử luân hồi đau khổ, thật sự thành tâm cầu Phật Bồ Tát tìm cho Minh Sư, nhờ vậy Phật Bồ Tát mách bảo giấu cho. Nếu không có Phật Bồ Tát nói, bà ta cũng không biết.

Cho nên chỉ cần chúng ta thành tâm thành ý cầu xin Phật Bồ Tát giúp đỡ, chúng ta sẽ tìm được Minh Sư. Đừng hỏi tôi ai thật ai giả, thật hay giả phải xem chúng ta có thành tâm hay không. Nếu không thành tâm, chúng ta sẽ gặp phải vị Minh Sư giả, còn nếu thành tâm, chúng ta sẽ tìm được vị Minh Sư thật. (*Mọi người vỗ tay.*) Chúa Giê-su Ki-tô cũng có nói: “*The Word was made flesh and dwelt among men. But nobody knew him.*” Ý nói rằng Thượng Đế biến thành một người phàm xuống đây, sống trà trộn trong nhân loại nhưng không một ai nhận biết Ngài.

Đây là một chuyện rất kỳ lạ, mỗi ngày chúng ta cầu Thượng Đế giúp đỡ, mỗi ngày chúng ta cầu xin Phật giúp đỡ, nhưng nếu Phật đến, nếu Thượng Đế hóa thân đến, chúng ta hoàn toàn không nhận biết Ngài. Nếu là một bông hoa thơm, chúng ta sẽ biết, từ xa đã có thể đánh hơi được mùi hương của nó, nhưng nếu Thượng Đế đến, chúng ta không đánh mùi được.

Chúng ta nghe nói xưa kia, các thiền sư cũng vậy, chúng ta đọc kinh điển về thiền cũng nói đến người Đại Tu Hành, người



Đại Giải Thoát đi đến đâu cũng không để lại một chút vết tích, không để lưu lại một tí ti nào những gì có thể nhận biết, nghĩa là như vậy. Bởi vì các Ngài là “không”, không đến nỗi nếu quý vị thật sự tu hành tốt một chút, mới thấy được Ngài ở đây, đó cũng là không.

Thí dụ Ngài ở đây thuyết pháp, quý vị nhìn Ngài thật sự là “không”, không có thân thể. Nhưng thân thể này cũng có bởi vì có người muốn thấy, nếu không, nó cũng là “không” luôn. Cho nên “*Sắc bất dị không*” là như vậy. Xác thân của Ngài cũng không phải là thân thể tầm thường, vì sức chấn động của Ngài đã quá cao, cho nên nếu chúng ta trong một sát na nào đó, có sức chấn động gần như Ngài, chúng ta không thấy xác thân Ngài hiện hữu, hiểu ý tôi không? Lúc đó, chúng ta mới biết được một chút rằng Ngài thật sự là “không”, Ngài không phải là nhục thân.

Lúc còn nhỏ, chúng ta thường chơi bỏ trái banh nhỏ trong cái nón và sàng qua sàng lại, khi nó lăn quá nhanh, chúng ta không thấy được, đợi lúc nó ngừng lại, chúng ta mới thấy được. Tương tự như vậy, nếu như một vị tu hành có sức chấn động quá cao, Ngài biến thành “không”, nhưng Ngài vẫn phải “có” để độ chúng sanh. Vì muốn để cho chúng sanh thấy được, có một nơi nương tựa, có một xác thân có thể thấy rõ ràng, nếu không, chúng ta sẽ không thể nào đánh mùi được Ngài.

Trước kia, tôi ở New York một năm, không ai biết tìm đến cầu pháp. Chỉ có Mẹ Bề Trên (*Queen Mother*) Azula biết. (*Queen Mother có nghĩa là trong truyền thống của họ, được phong chức cao nhất. Cần phải tu hành rất cực khổ, phải theo đẳng cấp bên trong mới được, không phải là một người tu bình thường của Thiên Chúa giáo hoặc Cơ Đốc giáo.*) Vì được người mách bảo bên trong, lúc tọa thiền, thấy tôi xuất hiện, chỉ biết là phải đi tìm người xuất hiện này, nhưng không biết chi tiết. Mỗi lần người này đến tìm tôi, mọi người trong chùa đều rất kinh ngạc, họ hỏi vị tu nữ muốn tìm ai, vị này trả lời muốn tìm “*Master Chi*”, có

nghĩa là Đại Sư Phụ. Họ hỏi có phải tìm vị trụ trì không? Vị này nói không phải, muốn tìm một người nhỏ con. Họ rất ngạc nhiên vì từ xưa tới giờ không nghe nói vị tỷ kheo ni nhỏ con là vị Đại Sư. Sau này, càng ngày càng có nhiều người đến tìm, bạn bè của vị này cũng đến tìm. Lúc đó, người ở chùa mới cảm thấy như có cái gì lạ.

Tôi vội vã rời khỏi nơi ấy vì không muốn họ khám phá ra. Tôi ở New York trong ngôi chùa đó hơn một năm, chỉ có những người này đến tìm, còn những người khác mỗi ngày ở chung cũng không biết gì hết. Còn ở Formosa, tôi cũng ở trong một ngôi chùa trên một năm, cũng không ai đánh mùi được, ngoại trừ lúc tôi bế quan, có một người mở cửa vào hỏi. Những người ở chung với tôi không ai ngửi được mùi gì hết. Đó là chuyện của tôi. Nhưng quý vị ở đây lại đánh mùi được, thật là chuyện kỳ lạ.

Cho nên không nhất định ở chung với một vị tu hành để biết được Ngài, đây là điều rất kỳ lạ. Vì những vị Đại Sư không có cái ta, không tự cho rằng họ là ai, mình gọi họ là ăn mày, họ cũng chấp nhận, mình nói họ là người làm công, họ cũng bằng lòng. Vì họ không muốn tranh luận, không muốn tranh đua với bất cứ ai, không muốn bày tỏ đẳng cấp của họ với ai, vì đối với họ không có cái gì thật sự là quan trọng. Họ không cần gì cả, họ chẳng cần người ta tán thán. Tất cả mọi việc đối với họ đều như nhau. Họ coi rửa nhà vệ sinh giống như đi thuyết pháp, không coi việc làm nào quan trọng hơn việc làm nào, đối với họ thế giới này vốn vô sự. Nếu họ có đi thuyết pháp hoặc đi độ chúng sanh, đó là vì chúng sanh cần đến, nếu không, họ sẽ không đi. Họ cũng không phải muốn đi hoặc không muốn đi, họ làm việc gì cũng được.

Hôm qua, có người hỏi vì sao phải tu hành? Vì sao phải đạt được Đại Trí Huệ? Có người hỏi Ma Ha Bát Nhã Ba La Mật, nghĩa là gì? Tôi trả lời đó là Đại Trí Huệ. Hôm nay, tôi muốn nói thêm Đại Trí Huệ là gì, trước hết Ma Ha Bát Nhã Ba La Mật Đa là dịch âm từ tiếng Phạn “*Maha Prajna Paramita*”. “*Maha*” có

nghĩa là lớn, chúng ta nghe nói Mahatma Gandhi có nghĩa là rất lớn, là chúng sanh vĩ đại, Grandhi quý vị đều biết người này ở Ấn Độ. Maha Atma hai chữ ghép lại là Đại Linh Hồn. Ở Ấn Độ, người ta gọi những vị tu hành là Mahatma, là từ hai chữ Maha Atman mà ra. Maha tức là lớn. Atman tức là linh hồn, có nghĩa là chúng sanh, người Đại Tu Hành, người có Đại Trí Huệ.

Bây giờ nói về Maha Prajna Paramita, Maha là lớn, Prajna là trí huệ, Paramita là hoàn mỹ. Tiếng Trung Hoa dịch âm là Ma Ha Bát Nhã Ba La Mật hoặc là Ma Ha Bát Nhã Ba La Mật Đa, đều như nhau. Có nghĩa là trí huệ lớn nhất, trí huệ lớn nhất là trí huệ Phật, là lực lượng Thượng Đế, là lực lượng hoàn mỹ, vạn năng. Vì sao chúng ta phải được cái này? Để tôi giải thích. Trí huệ, “*Paramita*” có nghĩa là hoàn mỹ; ý nghĩa là trí huệ rất lớn. Đó tức là trí huệ của Phật, là năng lực Thượng Đế, năng lực hoàn mỹ, là toàn năng. Tại sao chúng ta phải đạt được thứ này?

Để tôi giải thích, điều thứ nhất, chúng ta nghe nói có nhiều thần đồng, thí dụ Mozart lúc bốn tuổi đã biết đàn dương cầm (*piano*), và bảo cha phổ nhạc. Beethoven cũng là thần đồng. Ở Trung Hoa có ai? (*Đáp: Cam La.*) Người đó cũng là một thần đồng. Còn có rất nhiều thần đồng khác. Vì sao họ là thần đồng? Vì đời đời kiếp kiếp, họ phát triển thứ lực lượng này, phát triển năng lực đặc biệt này, phát triển về phương diện này. Thí dụ có một người làm thơ rất hay như Lý Bạch, Tô Đông Pha. Tô Đông Pha có câu thơ:

Cô Tô thành ngoại Hàn San tự  
 Dạ bán chung thanh đáo khách thuyền  
 (Thuyền ai đậu bến Cô Tô  
 Nửa đêm nghe tiếng chuông chùa Hàn San)

Bởi vì đời đời kiếp kiếp họ đã được huấn luyện sẵn về phương diện nghệ thuật này rồi, nên họ rất quen thuộc. Cũng như thợ mộc, nếu học từ nhỏ, càng lớn lên càng điều luyện. Nghề điều

khắc cũng vậy, mỗi ngày tập luyện sẽ trở thành rất siêu việt. Có nhiều người đã luyện tập đời đời kiếp kiếp, cho nên năng lực của họ càng ngày càng phát triển, càng lúc càng tinh xảo. Có những người rất giỏi về ngành y dược, cho nên chúng ta nghe nói có những bác sĩ rất nổi tiếng. Vì kiếp trước, họ đã làm bác sĩ rồi, bây giờ trở lại làm một lần nữa, đương nhiên nghề này rất quen thuộc. Cho nên có bác sĩ, chúng ta gọi họ là thần y, như Hoa Đà, Biền Thước cho đến ngày nay vẫn còn nổi tiếng. Ngày nay, chúng ta vẫn có nhiều bác sĩ rất nổi tiếng, bởi vì họ đã được tập luyện từ nhiều đời rồi, họ mãi phát triển năng lực này, cho nên đối với họ làm công việc này rất dễ dàng, làm một cách thông thả nhưng lại rất thành công. Còn những môn nghệ thuật khác như âm nhạc hoặc ca hát, v.v... họ nổi tiếng và tài ba vì đời đời kiếp kiếp đã tập luyện.

Nhưng đây chỉ là một trong những phương diện mà thôi, còn thí dụ như chúng ta đạt được Ma Ha Bát Nhã Ba La Mật, thì chúng ta cũng biết. Chúng ta biết giải phẫu, biết viết nhạc, biết họa, biết chữa bệnh, đó là chuyện rất kỳ lạ. Cho nên Phật Thích Ca Mâu Ni nhấn mạnh, chúng ta phải thành Phật trước, phải hy vọng được thành Phật, rồi chúng ta sẽ được hết tất cả, hiểu ý không? Ngài nói trí huệ Phật là hoàn mỹ nhất, chúng ta cần phải đạt được trí huệ hoàn mỹ nhất này. Chúa Giê-su Ki-tô cũng nói như vậy: *“Seek you first the Kingdom of God and other things shall be added onto you.”* Hãy tìm Thiên Quốc bên trong trước, sau đó bất cứ tài năng, hoặc những gì cần đến, Thượng Đế sẽ ban cho, sẽ tự nhiên có.

Vì thế, Phật Thích Ca Mâu Ni có rất nhiều đệ tử, như Mục Kiền Liên có thần thông rất lớn, có sáu thần thông, có thể lên Thiên Đàng xuống địa ngục, có thể biến hóa rất nhiều thứ. Nhưng sau cùng, cũng bị người ta giết hại, bị người ngoại đạo dùng thần thông cao đẳng hãm hại, bởi vì lòng tham và ghen tị mà ra. Lúc Phật Thích Ca Mâu Ni còn tại thế, thường khuyên

ông không nên dùng thần thông, không thể dùng thần thông, thần thông là vô dụng, nhưng ông không nghe. Vì người có thần thông ưa ngứa tay, tiếc nếu không dùng tới, nên lâu lâu ông cũng dùng để đấu với những người ở ngoài. Người ta nói có thần thông gì đó, rồi mình nói cũng có, họ có thể biến hóa thành cái gì đó, rồi mình cũng có thể biến hóa thành cái đó, tới ngày tranh đấu như vậy. Đương nhiên có một số người ghen ghét, rồi tìm cơ hội hại ông, thật là đáng tiếc! Ông bị người ta dùng thần thông đánh chết.

Lúc gần chết, Phật Thích Ca Mâu Ni phái đệ tử đem xác thân gần chết của Mục Kiền Liên về, các đệ tử khác của Phật hỏi Mục Kiền Liên có thần thông quảng đại như vậy sao không đem ra dùng. Mục Kiền Liên nói, khi nghiệp chướng đến, thần thông gì cũng quên hết. (*Mọi người vô tay.*) Bởi vậy điều quan trọng nhất là tìm Phật Tâm, là tu cho thành Phật, còn những chuyện khác tự nó sẽ đến. Nếu không, chúng ta chỉ phát triển được có một phương diện, và không thể đạt được trí huệ hoàn mỹ là nghĩa đó.

Cho nên trong kinh điển Phật Giáo đều nhấn mạnh Ma Ha Bát Nhã Ba La Mật, đều nhấn mạnh Đại Trí Huệ, chúng ta tụng bất cứ gì, câu cuối cùng là câu Ma Ha Bát Nhã Ba La Mật. Sau khi tụng kinh sáng, có câu “*Ma Ha Bát Nhã Ba La Mật*”, có không?

Trong kinh Thánh cũng nhấn mạnh: “*Seek you first the Kingdom of God...*” nghĩa là hãy tìm Thiên Quốc trước, rồi những thứ khác từ từ sẽ đến, mình cần gì sẽ có đó. Tôi đã có thể nghiệm điều đó và có thể ấn chứng thật sự là như vậy! Tìm được Đại Trí Huệ trước rồi điều gì cũng sẽ có hết.

Vì thế, quý vị không kinh ngạc khi nghe nói tôi cũng biết về khoa mổ xẻ, hóa thân của tôi đến chỗ đồng tu giải phẫu, chứ không phải là nhục thể. Tôi ở thế giới này, chưa từng học khoa giải phẫu, tôi không phải là bác sĩ. Cha, chồng, chú, anh rể của tôi đều là bác sĩ, nhưng tôi không phải là bác sĩ.

Đối với xã hội và thế giới này, tôi chưa từng học qua y học. Nhưng khi chúng ta được Đại Trí Huệ rồi, điều gì cũng biết, bên trong biết nhưng bên ngoài không thể để cho người ta thấy, không thể được, đó là việc bên trong.

Cho nên quý vị đừng bảo tôi thi triển lực lượng cho quý vị xem. Nếu tự nhiên thấy được thì tốt hơn, còn nếu không tự nhiên thấy được, thì đừng cầu, đừng mong tôi sẽ thi triển lực lượng gì cho quý vị xem. Vì Phật Bồ Tát không làm như vậy, tôi cũng không thể làm, vì đó là phạm luật của vũ trụ. Quốc gia có luật của quốc gia, tu hành cũng có luật của tu hành, vũ trụ có luật của vũ trụ, không thể lạm dụng, phạm luật sẽ phiền lắm.

Đó là lý do tại sao quý vị thấy tôi là người quốc tịch Anh nhưng đến Formosa phải tuân theo phong tục, phải tôn trọng luật pháp của quý vị, tôi không thể làm sai trái. Tôi không thể nói tôi là người quốc tịch Anh đến đây làm gì cũng được, tôi không phải là công dân của quý vị, không được như vậy. Giống như vậy, lực lượng của Phật Bồ Tát rất lớn, nhưng chỉ có thể thi triển bên trong với học trò của các Ngài, bên ngoài không thể để cho bất cứ ai đánh hơi được. Nếu họ có đánh hơi được đi nữa, cũng tự nhiên biết, có hiểu ý tôi không?

Quý vị cũng không cần tin tôi, cũng không nhất thiết biến thành đệ tử của tôi hoặc tham gia vào đoàn thể, vì chúng tôi chẳng phải là đoàn thể gì cả, chẳng có tổ chức gì. Trong nhóm chúng tôi có người Thiên Chúa giáo, có người Phật giáo, Hồi giáo, Nhất Quán Đạo, Đạo gì cũng có. Tôi không phân biệt bất cứ phương diện tôn giáo nào, cũng không bảo ai nên đổi tôn giáo của họ. Đối với tôi, nếu người tốt có lòng từ bi, có tâm cầu Đạo, tức là Phật tử, là tín đồ Thiên Chúa giáo, là tín đồ tốt của Nhất Quán Đạo, không cần thay đổi tín ngưỡng của họ.

Điều quan trọng nhất là phải tìm được lực lượng bên trong chúng ta, lực lượng bên trong này sẽ cứu chúng ta bất cứ lúc nào và luôn luôn bảo hộ chúng ta. Nếu chúng ta có thể câu thông

được với lực lượng này, thì đó là cách tốt nhất, không phải ý lại vào tôi giúp đỡ, không phải ý lại vào Phật Bồ Tát hay Thượng Đế giúp đỡ. Thượng Đế này ở bên trong chúng ta, Chúa Giê-su Ki-tô nói Thiên Quốc ở bên trong, Phật Thích Ca Mâu Ni nói Phật tại tâm. Quý vị có thể làm một tín đồ Thiên Chúa giáo tốt, có thể tiếp tục làm tín đồ tốt của Nhất Quán Đạo, có thể tiếp tục làm tín đồ tốt của Lão giáo, Khổng giáo, tất cả đều tốt hết.

Tôi chỉ có thể giúp quý vị tìm được mục đích tối cao mà quý vị yêu cầu. Thí dụ chúng ta cho rằng chúng ta là Phật tử, vậy nên biết Phật tại tâm, hãy tìm Phật ở bên trong. Vì nếu có người chữa bệnh cho chúng ta, cũng chỉ lành một thời gian ngắn mà thôi, ở Formosa có rất nhiều người chữa bệnh như vậy. Nhưng bên trong chúng ta có lực lượng chữa bệnh. Chúng ta cũng có thể để cho người ta chữa bệnh cho mình, nhưng cũng nên tìm lực lượng chữa bệnh của mình ra. Như vậy mới là vĩnh cửu. Có bệnh nên đi cho người ta chữa bệnh cho mình, đó là chuyện rất thông thường, nhưng chúng ta phải tìm lực lượng vĩnh viễn để có thể chữa hết bệnh. Bởi vì bên trong chúng ta điều gì cũng có, nếu chúng ta không dùng đến sẽ rất uổng, quá lãng phí.

Nếu chúng ta là Phật tử, chúng ta thường nghe nói Phật Quang thường chiếu, thường chiếu có nghĩa là gì? Tức là nơi nào, lúc nào cũng có ánh sáng thường chiếu, là Vô Lượng Quang. A Di Đà Phật chúng ta gọi là Tịnh Độ tông, chúng ta đến nơi Phật A Di Đà, nơi có Vô Lượng Quang đó, chúng ta phải biết nơi nào có thể tìm được Phật Quang thường chiếu này, hiểu ý tôi không? Nếu như Phật Quang thường chiếu là Vô Lượng Quang, thì ở đâu cũng có, tại sao chúng ta không thấy được nó? Cho nên tôi chỉ giúp cho quý vị tìm được Vô Lượng Quang này, vì nó là Vô Lượng Quang, là thường chiếu, chúng ta nhất định thấy được nó.

Đây là tôi nhận lời giúp quý vị, quý vị sẽ tìm được ngay. Sau đó, càng tìm càng thấy được nhiều, càng lúc càng có nhiều ánh sáng, càng lúc càng thường chiếu, càng lúc càng là Vô Lượng

Quang. Tự chúng ta biến thành Phật A Di Đà, tự chúng ta biến thành Vô Lượng Quang, đó mới thật sự là Tịnh Độ, mới thật sự là Phật tử. (*Mọi người vỗ tay.*)

Các Phật tử khi gặp nhau thường chào nói “*A Di Đà Phật*”, có nghĩa là Vô Lượng Quang, nhưng chỉ nói vậy thôi chứ không tìm được Vô Lượng Quang. Tôi sẽ giúp quý vị tìm được Vô Lượng Quang. Vô Lượng là đâu đâu cũng có, có thể thấy được liền, nếu không thấy được tức là mình mù mắt.

Nói thí dụ, chúng ta là tín đồ Thiên Chúa giáo, chúng ta nên hiểu Chúa Giê-su Ki-tô có nói: “*I am the light of the world, whoever following me will walk in the light and never walk in the darkness*”. Ý Ngài nói “*Ngài là ánh sáng của thế giới, lúc Ngài còn tại thế, ai tin Ngài sẽ vĩnh viễn đi trong ánh sáng, vĩnh viễn không đi trong bóng tối.*” Cho nên nếu cho rằng chúng ta là tín đồ Thiên Chúa giáo, chúng ta nên hiểu rõ câu này. Mỗi ngày chúng ta cũng phải đi trong ánh sáng mới đúng. Nhưng quý vị là tín đồ Thiên Chúa giáo, mỗi ngày có đi trong ánh sáng không? Có thấy được ánh sáng không? Nếu mỗi ngày còn đi trong bóng tối, có nghĩa là chúng ta chưa phải thật sự là tín đồ Thiên Chúa giáo, chưa thật sự đi theo Chúa Giê-su Ki-tô.

Phật tử cũng vậy, nếu chưa thấy được Phật Quang thường chiếu, chưa thấy được Vô Lượng Quang, có nghĩa là chúng ta chưa thật sự là Phật tử. Vì vậy tôi chỉ giúp quý vị biến thành Phật tử chân chính, biến thành tín đồ Tịnh Độ chân chính, tín đồ Thiên Chúa giáo, Cơ Đốc Giáo chân chính, giống như cách nghĩ của Chúa Giê-su Ki-tô, thể nghiệm được giống như giáo lý của Ngài, thể nghiệm được giống như chân lý của Phật Thích Ca Mâu Ni giảng.

Thí dụ cho rằng chúng ta là tín đồ Hồi giáo, chúng ta nên biết Giáo Chủ Mohammed khi Ngài tu hành thể nghiệm được thứ ánh sáng có âm nhạc, thứ âm thanh nội tại, Ngài có nói rất rõ ràng.



Nếu chúng ta cho rằng, chúng ta tin theo Mohammed, học giáo lý của Ngài nhưng mà chúng ta không thể nghiệm được cái thể nghiệm bên trong của Ngài, chúng ta sẽ vĩnh viễn không giống như Ngài, chúng ta chưa phải là tín đồ Hồi giáo chân chính, ý là như vậy. Tôi thấy tín đồ Hồi giáo lạ Thượng Đế gần giống như tu Pháp Môn Quán Âm, chỉ khác có một chút mà thôi, có nghĩa là ngày xưa tín đồ Hồi giáo có tu Pháp Môn Quán Âm.

Nếu chúng ta cho rằng chúng ta là tín đồ Khổng giáo, chúng ta nên biết Khổng Tử nghe được thứ âm nhạc bên trong, làm cho Ngài say đắm ba tháng trời. Nếu chúng ta không có thứ thể nghiệm bên trong đó, chúng ta vẫn chưa phải là tín đồ Khổng giáo.

Cho nên chúng ta nên hiểu rằng tin theo tôn giáo nào cũng tốt, nhưng đạo lý của các tôn giáo đều như nhau, chỉ thiếu phần thể nghiệm bên trong mà thôi. Chúng ta đã học xong đạo đức, đã học xong giáo lý, chỉ cần thêm phần thể nghiệm bên trong là thành hoàn mỹ, hiểu ý tôi không? Bởi vậy tôi không muốn quý vị thay đổi tôn giáo của quý vị là ý đó, vì các giáo lý đều giống nhau, chỉ thiếu có thể nghiệm bên trong. Các vị Giáo Chủ đều nói giống nhau, tôi chỉ giúp cho quý vị có thể nghiệm như các Ngài mà thôi. Quý vị không thiếu nợ tôi gì cả, không có trách nhiệm gì với tôi, bởi vì quý vị đã có sẵn hết rồi.

Tôi chỉ giúp cho quý vị biết nó ở đâu, rồi đem ra dùng mà thôi cho nên tôi không thể nói tôi cho quý vị điều gì. Thí dụ cha mẹ của quý vị để lại tài sản lớn, nhưng quý vị làm mất chìa khóa, hoặc cha mẹ của quý vị đưa cho tôi chìa khóa đó, chờ quý vị trưởng thành, rồi mở ra dùng. Trách nhiệm của tôi chỉ là người đưa chìa khóa, chỉ quý vị đến đó để nhìn thấy lại tài sản của quý vị mà thôi. Tôi không có một chút ân huệ nào trong đó, tôi không phải là người cho quý vị tài sản này. Tài sản này của quý vị, không phải là của tôi, tôi chỉ giữ nó cho đến bây giờ mà thôi, đợi thời gian đến sẽ đưa cho quý vị. *(Mọi người vỗ tay.)* Vì thế,

tôi không thể nói quý vị thiếu tôi điều gì, tôi cũng không thể nào ngạo mạn điều chi.

Quý vị có hết tất cả. Thí dụ quý vị đến học với tôi, có được những cảnh giới gì cũng là của quý vị, vì phước báu và thời gian của quý vị đã đến. Tôi chỉ giúp cho quý vị nương vào lực lượng của tôi trong tích tắc để quý vị có thể bỏ xuống thế giới, bỏ xuống tất cả tạp niệm, quý vị lập tức có thể có được thể nghiệm, chỉ có vậy thôi. *(Mọi người vỗ tay.)*

Đó là lý do tại sao tôi luôn luôn chỉ dạy quý vị nên nương tựa vào chính mình tu hành. Sau khi thọ pháp rồi cũng phải nương vào chính mình, không phải nương vào tôi. Tôi chỉ hướng dẫn và giúp đỡ, khuyến khích và giải thích vấn đề của quý vị mà thôi. Nhưng tất cả tài sản, tất cả tài năng, tất cả những khai ngộ, tất cả những trí huệ đều là của quý vị, quý vị đem ra dùng. Vì thế đừng nương tựa vào ai hết, hãy nương nào chính mình. Nhưng phải biết nương tựa vào nơi nào, phải biết năng lực của mình ở đâu, tôi sẽ giúp phân đó, dạy quý vị lấy ở chỗ nào.

Truyền Tâm Ấn tức là như vậy, tôi dạy quý vị lấy tài sản của quý vị ở đâu, mỗi ngày làm sao lấy tiền ra dùng. Cũng như tôi bảo quý vị đến ngân hàng, làm sao điền đơn để lấy di sản của cha mẹ để lại, tôi chỉ giúp đỡ thôi chứ không có một chút quan hệ nào trong đó.

Cho nên bất cứ ai dạy quý vị cách khác, tôi nghĩ rằng đó chỉ là gạt người. Tôi nghĩ rằng phải nên nói thẳng thắn, nói cho rõ ràng rằng tài sản của họ rất lớn, họ có hết tất cả, họ phải biết làm sao lấy ra dùng mới đúng. Đừng gạt người ta mà nói rằng sẽ cho họ điều gì, sẽ cho họ thần thông, sẽ dạy họ thần thông nào đó, sẽ dạy quý vị những gì đó.

Không ai có thể dạy ai điều gì. Chúng ta đều là Phật, chỉ không biết Phật ở đâu mà thôi. Nếu quý vị muốn biết Phật ở đâu, tôi rất hoan nghênh, sẵn sàng nói cho quý vị biết.